HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG PHẦN MỀM

MỤC LỤC

I. DANH MỤC 3
1. Lớp Học 3
1.1. Hiển Thị Nhập Lễ Bù 3
1.2. Khóa Bảng Điểm 3
1.3. Nhập Xuất Excel 4
2. Khóa Học, Khối 5
2.1. Kết Thúc Và Hiển Thị Đăng Ký Trên Web 5
2.2. Khối 6
3. Giáo Xứ 6
4. Tên Thánh 6
4.1 Gộp Tên Thánh 7
5. Giáo Họ 7
6. Cấp Bậc 7
7. Học Viên 8
7.1 Nhập Xuất Excel 9
II. CHỨC NĂNG 10
1. Tìm Học Viên 10
1.1 Sửa Thông Tin, Xem Quá Trình Học Tập 10
1.2 In Báo Biểu 11
2. Điểm Danh 13
2.1. Đi Lễ 13
2.2. Học Giáo Lý 13
2.3. Lễ Bù 14
3. Nhập Điểm 14
4. Xếp Lớp 15
4.1 Chuyển Từ Lớp Qua Lớp 15
4.2 Xếp Lớp Khóa Mới 16
4.3 Xếp Lớp Khóa Mới (Không Đạt) 16
4.4 Tìm Và Xếp Lớp. 16
III. THỐNG KÊ VÀ IN BÁO CÁO 17
1. Thống Kê Khóa Học 17
1.1. % Giỏi, Khá, Trung Bình Theo Khối 17
1.2. Danh Sách Theo Khóa, Khối, Lớp 17

1.3 Tên Thánh 18
1.4 Giáo Họ 18
1.5. Sĩ Số 19
1.6. Danh Sách Không Đạt 19
1.7. Không Đạt Do Thiếu Lễ 19
1.8. Xếp Hạng từ 1⇨5 20
1.9. Danh Sách Nghỉ 20
1.10. Học Trễ Và Cách Tính Điểm TB 20
2. In Danh Sách Lớp 21
2.1. Xuất Toàn Bộ Lớp Vào Thư Mục 21
2.2. In báo biểu 21
3. In Chuyên Cần/ Sĩ Số Theo Ngày 22
3.1. Báo Cáo Ngày 22
3.2. Báo Cáo Tuần 22
3.3. In Chuyên Cần Tháng 23
4. In Bảng Điểm 23
5. Xét Lên Lớp (Thủ Công) 25
6. Tạo Và In Báo Biểu Theo Lớp 25
7. Danh Sách Đăng Ký (Web) 27
8. Giảng Viên 27
9. Phân Công Phụ Trách 28
10. Điểm Danh GLV 29
11. Báo Cáo Điểm Danh 29
IV. CÔNG CỤ KIỂM TRA DỮ LIỆU 30
1. Học nhiều lớp 30
2. Xếp lớp khóa mới học viên không đạt 30
3. Kiểm tra trùng tên 30
4. Nhập Xuất Excel 31
5. Phần Mềm Quản Lý Giáo Xứ 31
V. HỆ THỐNG 32
1. Phân Quyền Hệ Thống 32
2. Phân Quyền Web Và Trưởng Khối 32
3. Lịch Sử Truy Cập 33
4. Chữ Ký 33
5. Đổi Giao Diện Phần Mềm 33
6. Cập Nhật Phần Mềm 34

I. DANH MỤC

1. Lớp Học

Bạn chọn khóa học khối sau đó nhấn vào nút Thêm, nhập thông tin đầy đủ và nhấn **Lưu**.

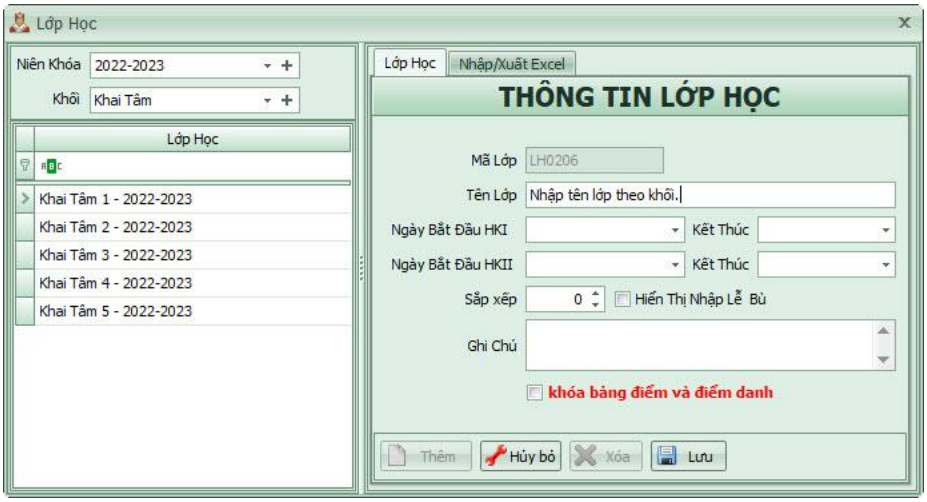

<u>Lưu ý:</u> Có 2 dấu check là *Hiển Thị Nhập Lễ Bù*, *Khóa Bảng Điểm và Điểm Danh*

1.1. Hiển Thị Nhập Lễ Bù

Khi check vào đây menu trên mạng sẽ có chức năng nhập lễ bù.

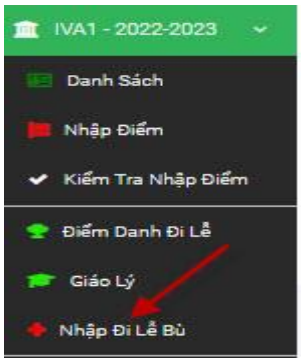

1.2. Khóa Bảng Điểm

Nếu check vào ô này sẽ khóa lại tất cả chức năng của lớp như (thêm/sửa thông tin học viên, nhập điểm, điểm danh...). *Hình dưới trên web chỉ có thể xem*.

Hiển thị 25 Tìm kiếm:

HỌ TÊN				HỌC KỲ I							
STT	TÊN THÁNH	HỌ & ĐỆM	TÊN	Kiểm Tra 1	Kiểm Tra 2	Miệng 1	Miệng 2	Thi	TBKT	Hiện Diện	TBHKI
1	Maria	Trương Thị Kim	Anh	0	4.5	9	6	4.5	2	3.75	10.25
2	Phanxicô Xaviê	Nguyễn Đại Gia	Bảo	7.25	0	9	6	8.25	2.46	4.7	15.41
3	Giuse	Nguyễn Minh	Châu	6	6.5	8	7	5	3.34	5	13.34
4	Tôma	Nguyễn Phúc	Đại	4	4.5	9	5	7	2.59	4.7	14.29
5	Giuse	Vũ Quốc	Đạt	9	8	9	9	9.75	4.34	4.4	18.49
6	Giuse	Phạm Quốc	Dương	7.5	5	10	6	9.25	3.42	4.7	17.37
7	Giuse	Nguyễn Duy	Hảo	6.25	5	9	5	5	3.04	4.7	12.74
8	Maria	Dương Thị Ánh	Hoa	7.75	0	5	4	0	2.04	3.45	5.49

1.3. Nhập Xuất Excel

Bước 1: Bạn xuất file mẫu.

Bước 2: Nhập thông tin vào file excel

Bước 3: Nhập Từ Excel và nhấn **Lưu**

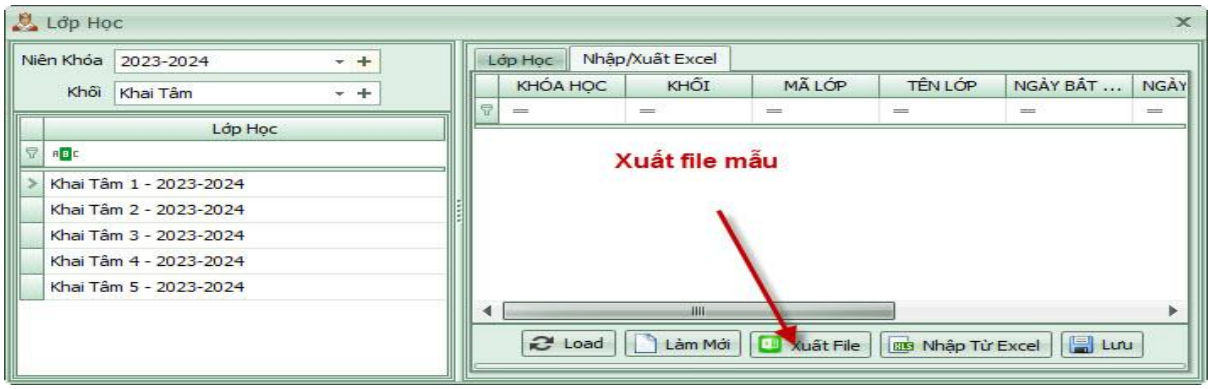

<u>Lưu ý:</u>

- Tên khóa học và khối phải trùng khớp với hệ thống.
- Mã lớp để trống.

A	B	C	D	E	F	G	H	I
KHÓA HỌC	KHỐI	MÃ LỚP	TÊN LỚP	NGÀY BẮT ĐẦU (	NGÀY KẾT THÚC (	NGÀY BẮT ĐẦU H	NGÀY KẾT THÚC H	SẮP THỨ
2023-2024	Khai Tâm		Khai Tâm 1 - 2023-2024					1
2023-2024	Khai Tâm		Khai Tâm 2 - 2023-2024					2
2023-2024	Khai Tâm		Khai Tâm 3 - 2023-2024					3
2023-2024	Khai Tâm		Khai Tâm 4 - 2023-2024					4
2023-2024	Khai Tâm		Khai Tâm 5 - 2023-2024					5

- Bạn có thể tận dụng chức năng này để cập nhật ngày bắt đầu và ngày kết thúc cho toàn bộ lớp.

  Bước 1: Bạn nhấn vào nút Load

  Bước 2: Xuất file excel.

  Bước 3: Nhập và nhấn Lưu.

<u>Lưu ý:</u> Khi bạn nhấn Load các lớp sẽ có mã (vì đã được thêm vào trước đó).

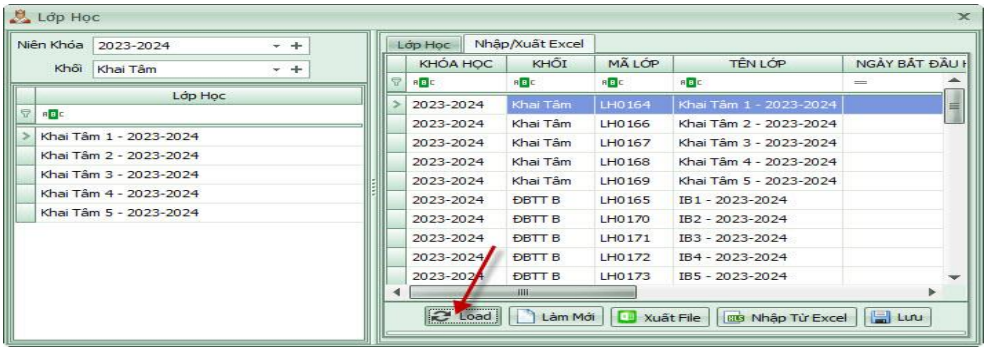

2. Khóa Học, Khối

Nhập vào dòng trắng đầu tiên để thêm mới, sau khi nhập xong bạn nhấn vào nút **Lưu** để cập nhật.

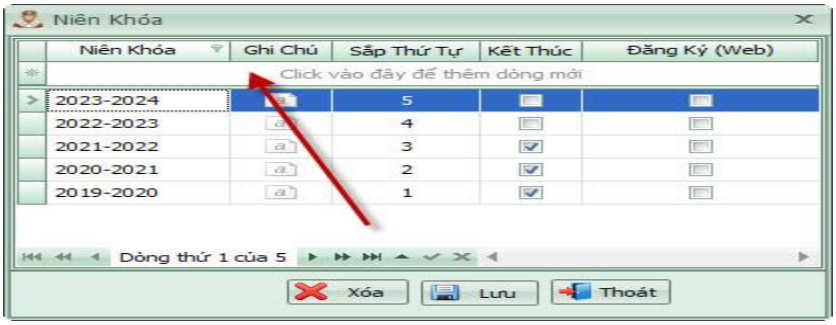

2.1. Kết Thúc Và Hiển Thị Đăng Ký Trên Web

- **Kết Thúc**: Bạn check vào **Kết Thúc** thì Khóa này sẽ **không hiển thị** trên mạng.
- **Đăng Ký Web**: Bạn check vào cột (Đăng ký Web) bảng đăng ký bên dưới sẽ hiển trị trên trang web Giáo Xứ. Danh sách tại mục lục (**THỐNG KÊ VÀ BÁO CÁO III.7**)

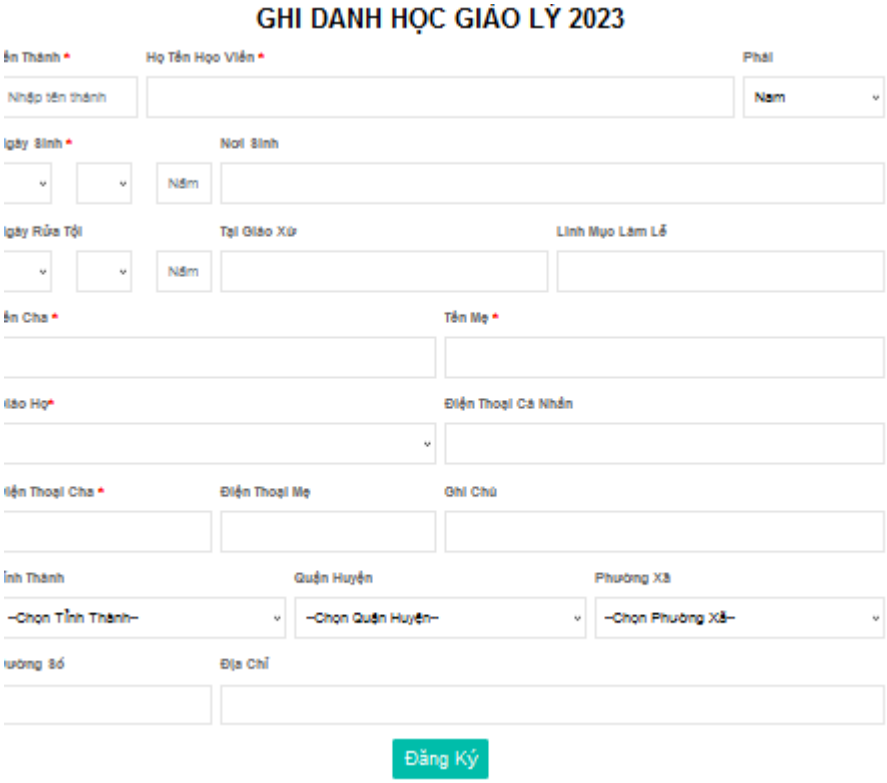

2.2. Khối

Bạn chọn khóa học sau đó nhập vào dòng đầu tiên để thêm khối (cách nhập tương tự Khóa Học).

Lưu ý: Bạn nhập Sắp Thứ Tự đầy đủ ⇨ Rất quan trọng vì khi in báo biểu sẽ sắp xếp dựa vào cột này.

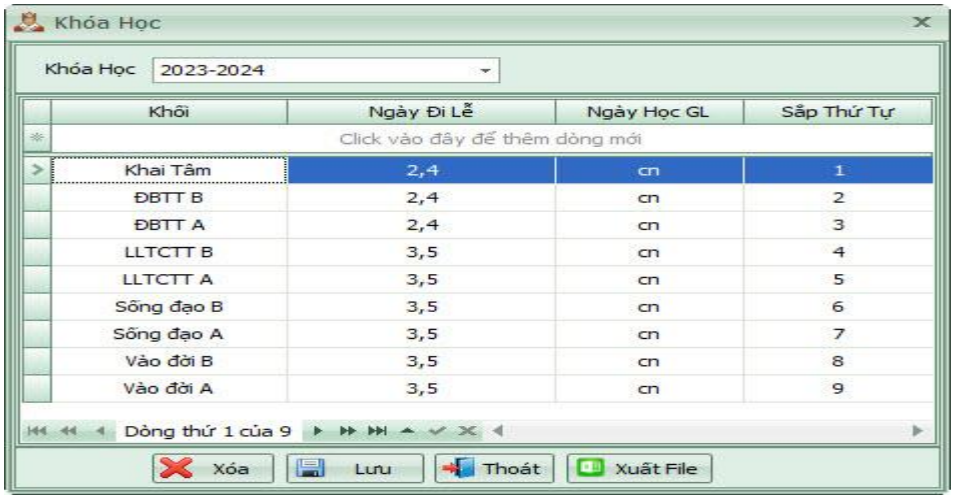

3. Giáo Xứ

Bạn nhập thông tin Giáo Xứ, Giáo Phận... sau đó nhấn **Lưu**.

Lưu ý: Bạn nhập vào đây theo cấu trúc như hình, phần mềm sử dụng tên Giáo Xứ và Giáo Phận để hiển thị trong báo biểu.

4. Tên Thánh

Trong danh sách Tên Thánh đã tương đối đầy đủ, nếu như thiếu bạn có thể thêm vào. Cách thêm như *1. Khóa học*

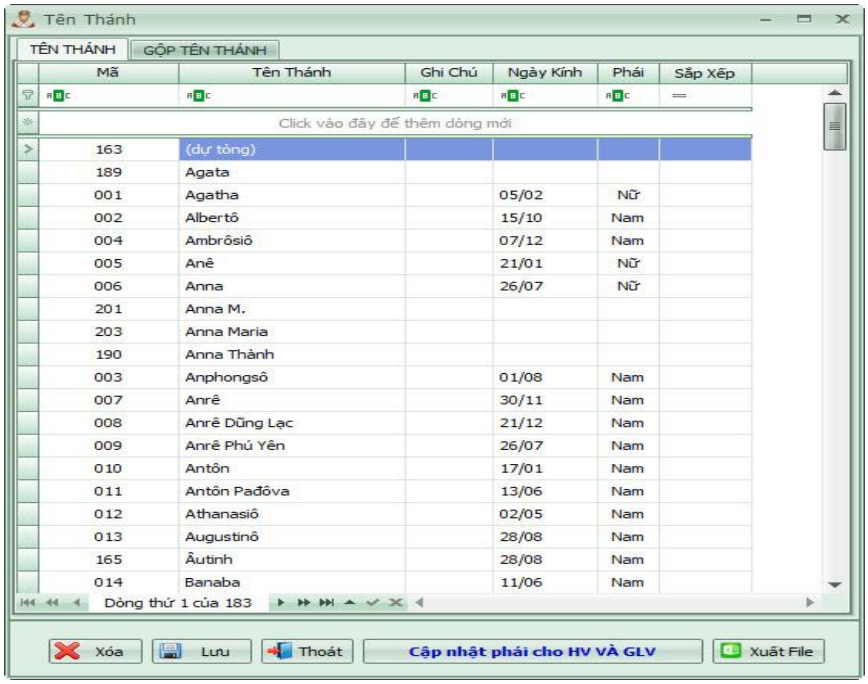

- Gộp Tên Thánh

Chức năng này giúp bạn gộp Tên Thánh về 1 tên duy nhất

Ví dụ: Phêrô và Phero bạn gộp về 1 là Phêrô.

5. Giáo Họ

Tất cả Giáo Họ trong Xứ bạn nhập vào tại đây.

6. Cấp Bậc

Danh mục này sẽ được chọn trong chức năng Phân Công Phụ Trách mục đích để thống kê trong khóa học này có bao nhiêu Dự Trưởng, Tiền Dự Trưởng hoặc Giáo Lý Viên...

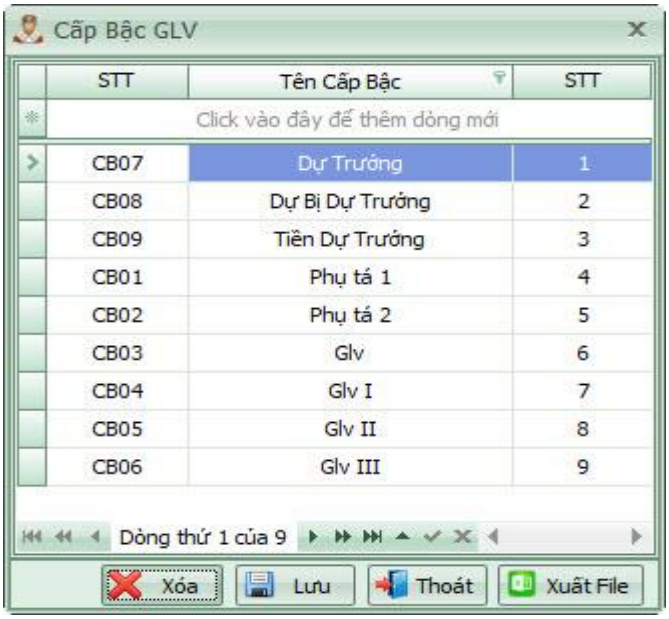

7. Học Viên

- *Thêm học viên:*

  + Bạn chọn khóa học ⇨ khối ⇨ lớp sau đó nhấn vào nút Thêm.

  + Bạn nhập thông tin đầy đủ và nhấn **Lưu**.

  + Bạn chọn học viên bên trái, các thông tin sẽ gán vào tương ứng với các ô bên phải bạn nhấn nút **Sửa** cập nhật thông tin sau đó nhấn **Lưu** để cập nhật.

- *Xóa khỏi lớp:* Bạn chọn học viên bên trái sau đó nhấn nút Xóa, phần mềm sẽ hỏi bạn chọn Yes để tiếp tục.

-*Xóa vĩnh viễn:* Bạn hạn chế dùng chức năng này, thông tin về học viên sẽ bị xóa khỏi hệ thống.

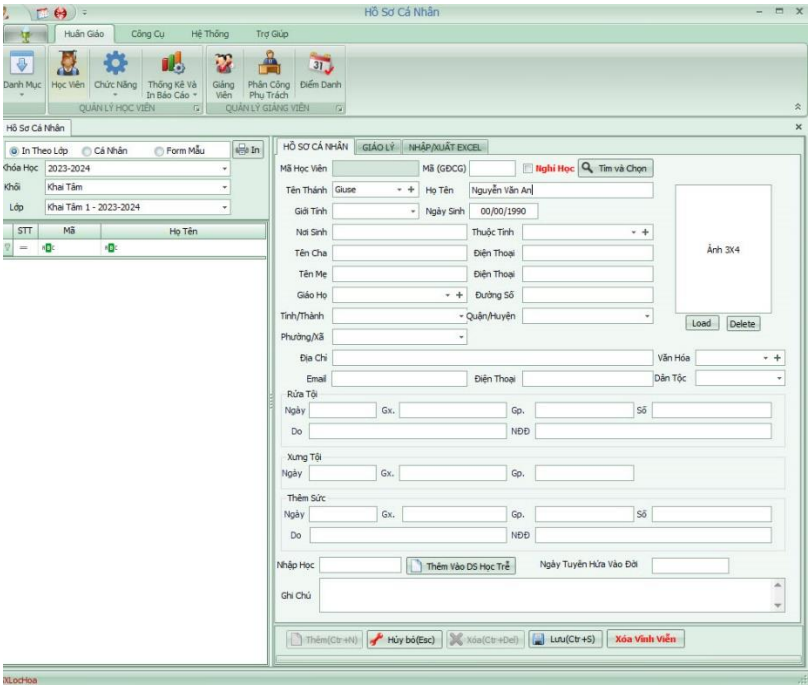

7.1 Nhập Xuất Excel

- *Nhập từ Excel*

+ Bước 1: Vào chức năng Học Viên ⇨ chọn qua Tab Nhập xuất excel.

+ Bước 2: Bạn click vào nút Xuất file để lấy file excel mẫu.

+ Bước 3: Nhập thông tin vào file này sau đó click vào nút Nhập từ excel, các thông tin sẽ được nạp lên lưới, nhấn nút **Lưu** để cập nhật.

Cột **MÃ HV** bạn để trống, phần mềm sẽ tự phát sinh theo cấu trúc TN + 6 số phía sau.

Lưu ý: - Tên Thánh, Giáo Họ, Phường Xã, Quận Huyện, Tỉnh Thành bạn phải nhập đúng tên trong danh mục đã tạo trước đó. Nếu chưa có, bạn thêm mới bằng cách qua tab Hồ Sơ Cá Nhân click vào nút Thêm (để mở khóa thông tin) sau đó click vào dấu + tại các ô Tên Thánh, Giáo Họ để thêm mới.

- Phường Xã, Quận Huyện, Tỉnh Thành đã được nạp sẵn vào phần mềm (thông tin lấy năm 2023).

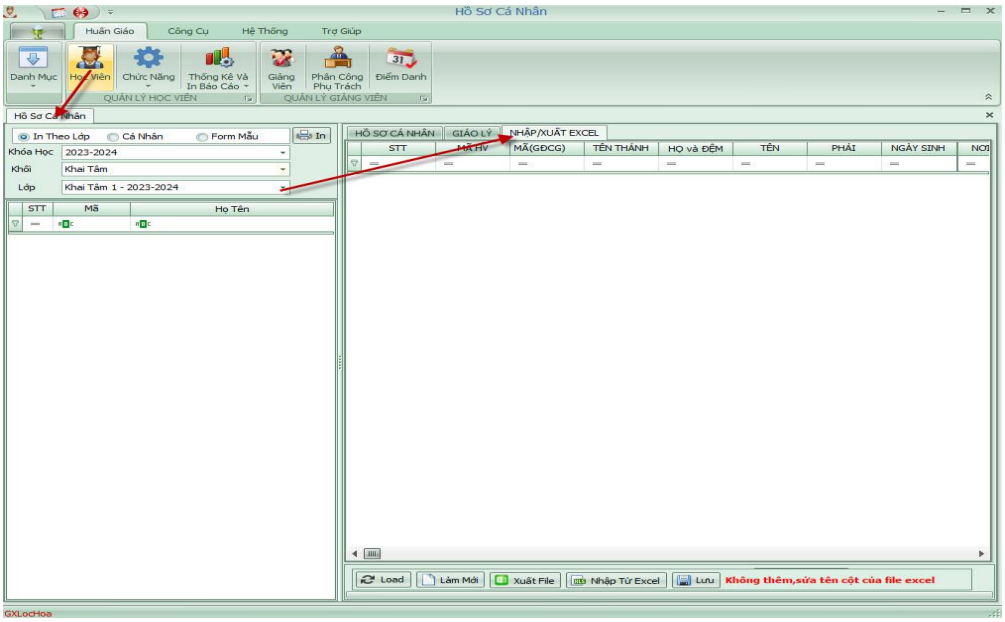

- *Chỉnh Sửa:* Bạn chọn khóa ⇨ khối ⇨ lớp sau đó nhấn vào nút Load, danh sách sẽ được nạp lên lưới, bạn Xuất File và chỉnh sửa.

Lưu ý: - File xuất ra ở đây sẽ có **MÃ HV** phần mềm sẽ dựa vào mã này để cập nhật thông tin học viên.

- Chức năng này sẽ hữu dụng khi bạn sửa thông tin hàng loạt như Ngày Thêm Sức, Tuyên Hứa...

II. CHỨC NĂNG

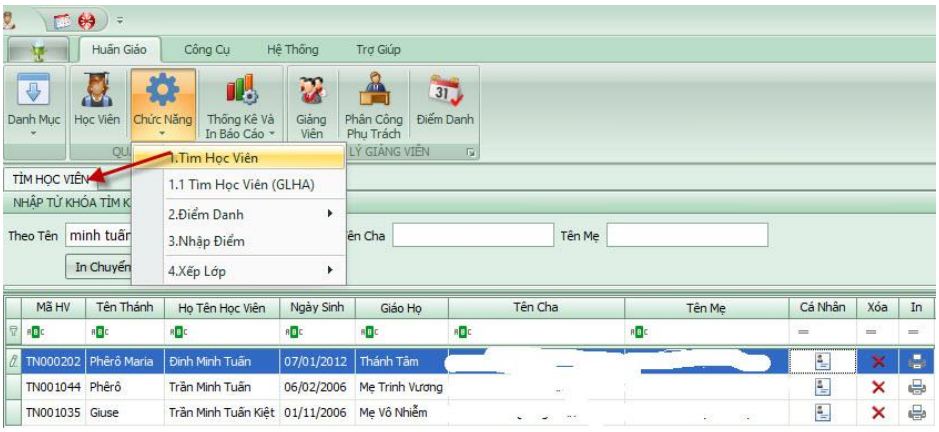

1. Tìm Học Viên

Đánh những thông tin cần tìm và nhấn Enter trong mục Tìm Học Viên.

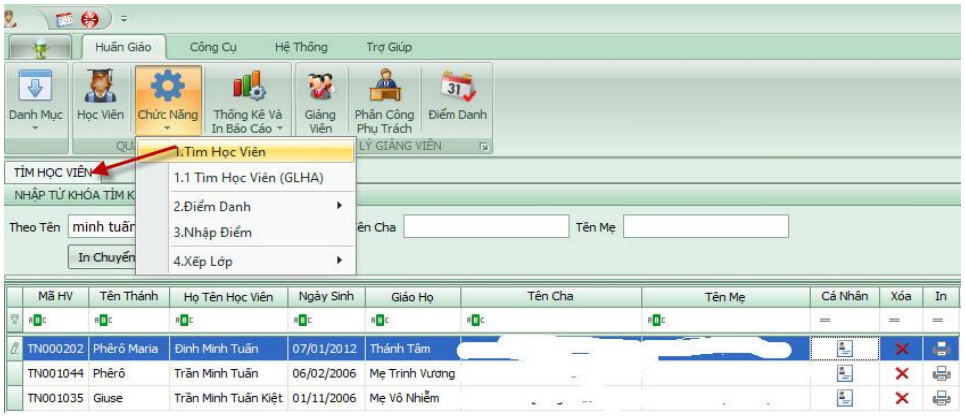

1.1 Sửa Thông Tin, Xem Quá Trình Học Tập

Sau khi tìm bạn nhấn vào biểu tượng Cá Nhân để xem và chỉnh sửa các thông tin của học viên này.

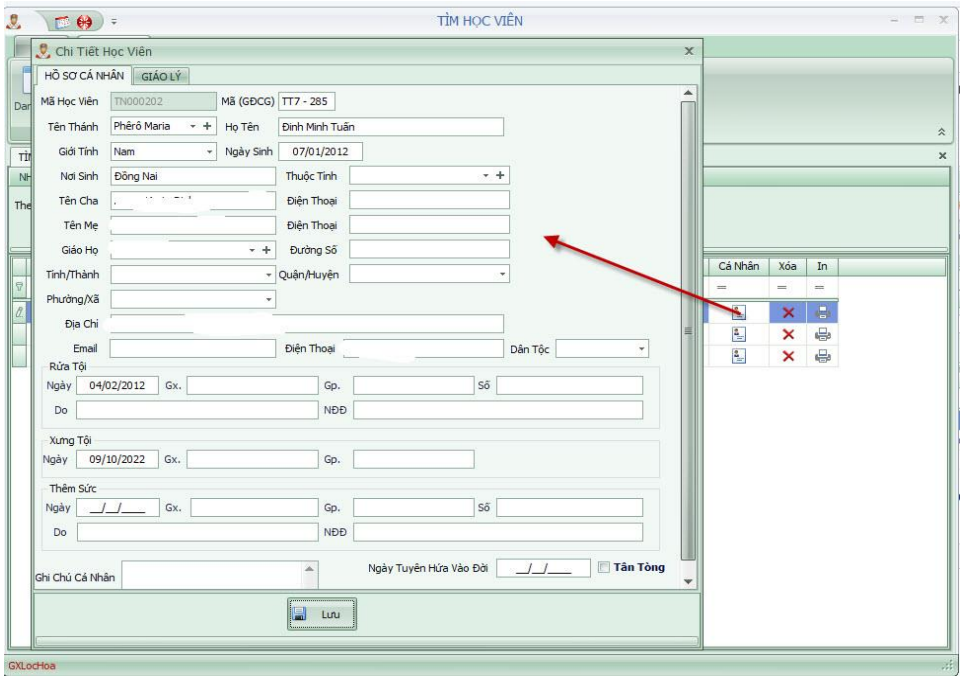

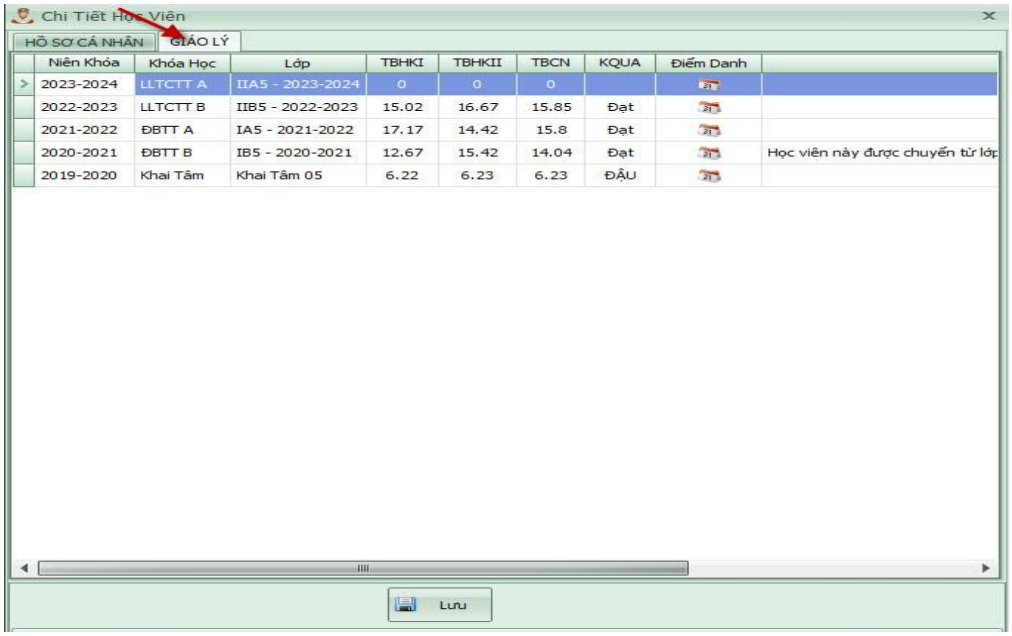

Niên Khóa	Khóa Học	Lớp	TBHKI	TBHKII	TBCN	KQUA	Điểm Danh	
2023-2024	LLTCTT A	IIA5 - 2023-2024	0	0	0			
2022-2023	LLTCTT B	IIB5 - 2022-2023	15.02	16.67	15.85	Đạt		
2021-2022	ĐBTT A	IA5 - 2021-2022	17.17	14.42	15.8	Đạt		
2020-2021	ĐBTT B	IB5 - 2020-2021	12.67	15.42	14.04	Đạt		Học viên này được chuyển từ lớp
2019-2020	Khai Tâm	Khai Tâm 05	6.22	6.23	6.23	ĐẬU		

1.2 In Báo Biểu

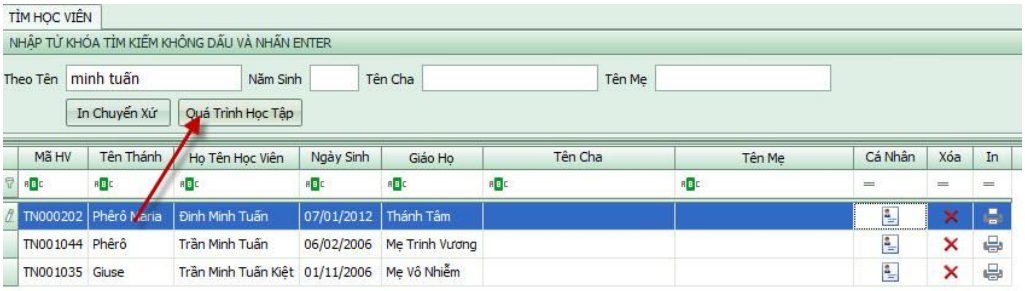

Mã HV	Tên Thánh	Họ Tên Học Viên	Ngày Sinh	Giáo Họ	Tên Cha	Tên Mẹ	Cá Nhân	Xóa	In
TN000202	Phêrô Maria	Đinh Minh Tuấn	07/01/2012	Thánh Tâm					
TN001044	Phêrô	Trần Minh Tuấn	06/02/2006	Mẹ Trinh Vương					
TN001035	Giuse	Trần Minh Tuấn Kiệt	01/11/2006	Mẹ Vô Nhiễm					

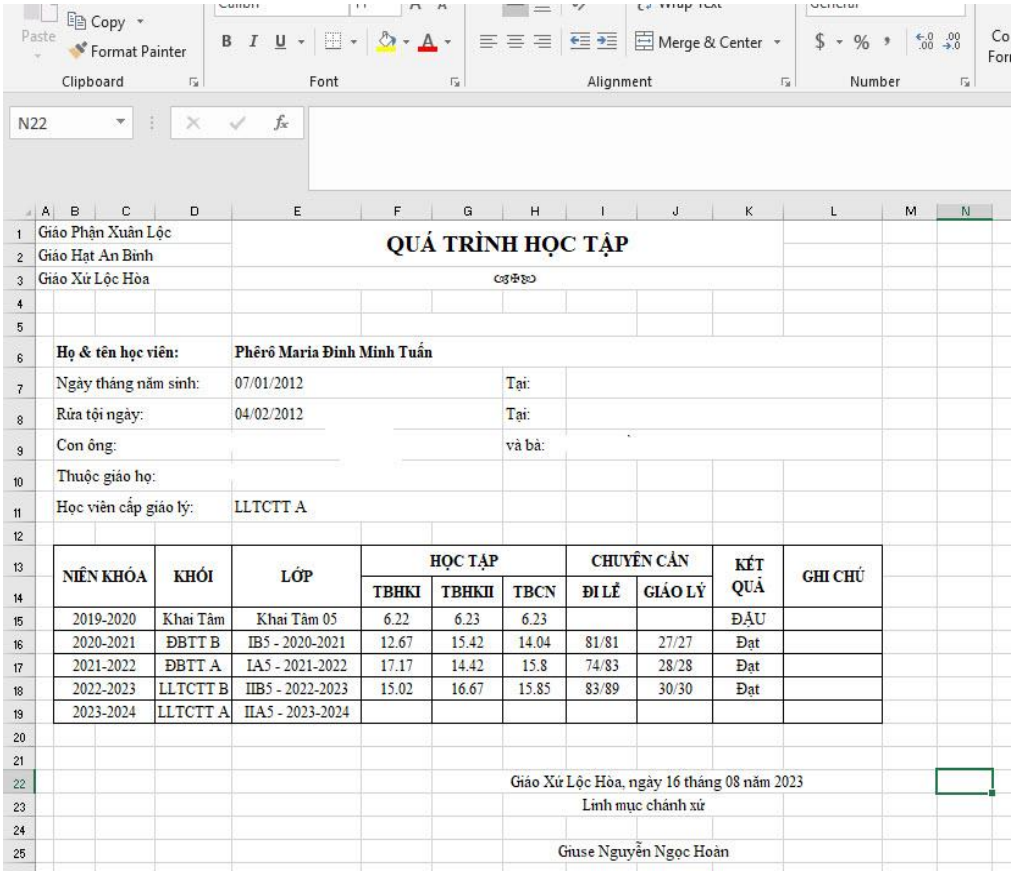

Giáo Phận Xuân Lộc
Giáo Hạt An Bình
Giáo Xứ Lộc Hòa

QUÁ TRÌNH HỌC TẬP

Họ & tên học viên: **Phêrô Maria Đinh Minh Tuấn**
Ngày tháng năm sinh: 07/01/2012 Tại:
Rửa tội ngày: 04/02/2012 Tại:
Con ông: và bà:
Thuộc giáo họ:
Học viên cấp giáo lý: LLTCTT A

NIÊN KHÓA	KHỐI	LỚP	HỌC TẬP			CHUYÊN CẦN		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
			TBHKI	TBHKII	TBCN	ĐI LỄ	GIÁO LÝ		
2019-2020	Khai Tâm	Khai Tâm 05	6.22	6.23	6.23			ĐẬU	
2020-2021	ĐBTT B	IB5 - 2020-2021	12.67	15.42	14.04	81/81	27/27	Đạt	
2021-2022	ĐBTT A	IA5 - 2021-2022	17.17	14.42	15.8	74/83	28/28	Đạt	
2022-2023	LLTCTT B	IIB5 - 2022-2023	15.02	16.67	15.85	83/89	30/30	Đạt	
2023-2024	LLTCTT A	IIA5 - 2023-2024							

Giáo Xứ Lộc Hòa, ngày 16 tháng 08 năm 2023
Linh mục chánh xứ

Giuse Nguyễn Ngọc Hoàn

Sửa Báo Biểu:

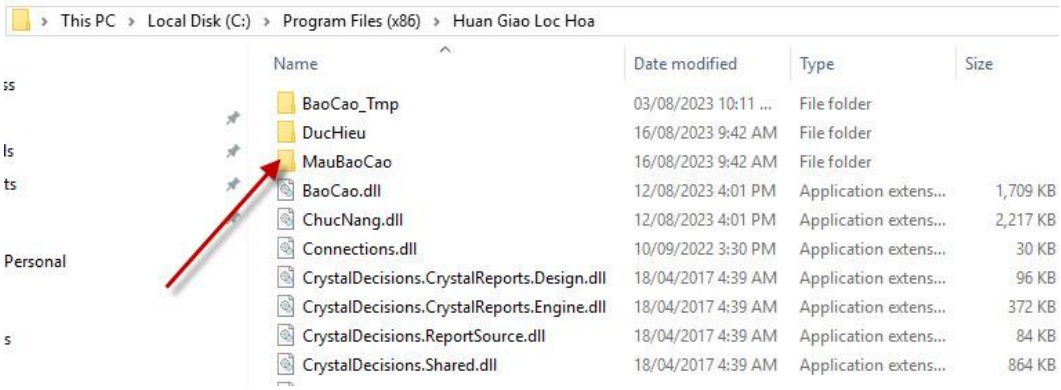

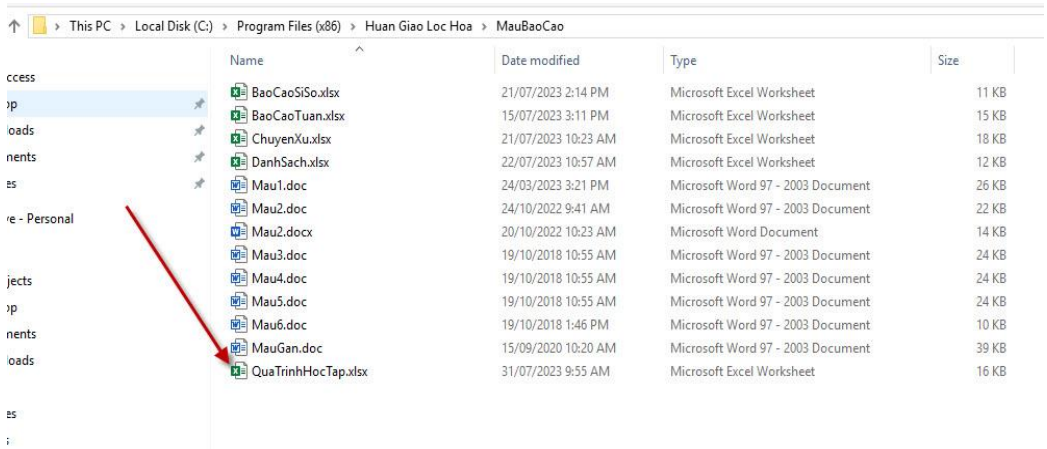

Trong này sẽ có một số mẫu báo cáo khác, bạn có thể chỉnh sửa các file mẫu này.

2. Điểm Danh

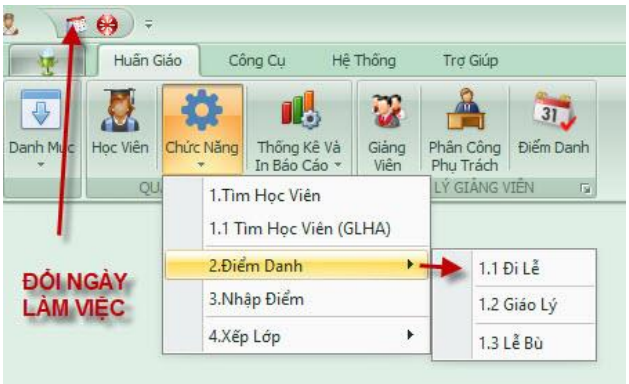

2.1. Đi Lễ

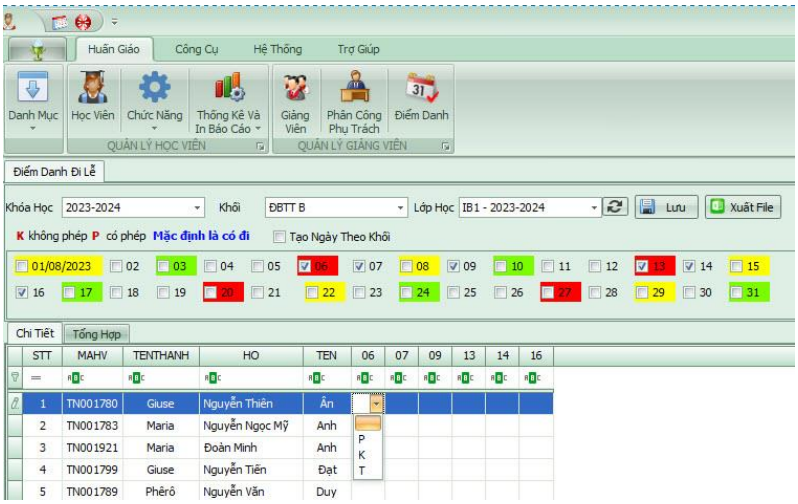

Phần mềm sẽ tự load ngày trong tháng, sau đó check vào các ngày đi lễ trong tháng.

Điểm danh những em vắng hoặc đi trễ bằng cách chọn sau đó nhấn Lưu để cập nhật.

<u>Lưu ý:</u> Nếu các khối đi học cùng 1 ngày bạn check vào nút **Tạo Ngày Theo Khối** trước khi check ngày.

2.2. Học Giáo Lý

Tương tự như điểm danh đi lễ nhưng ở đây có tính điểm hiện diện.

Điểm hiện diện = (số ngày đi lễ /tổng ngày cần đi) x 5 ⇨ đạt 5 điểm.

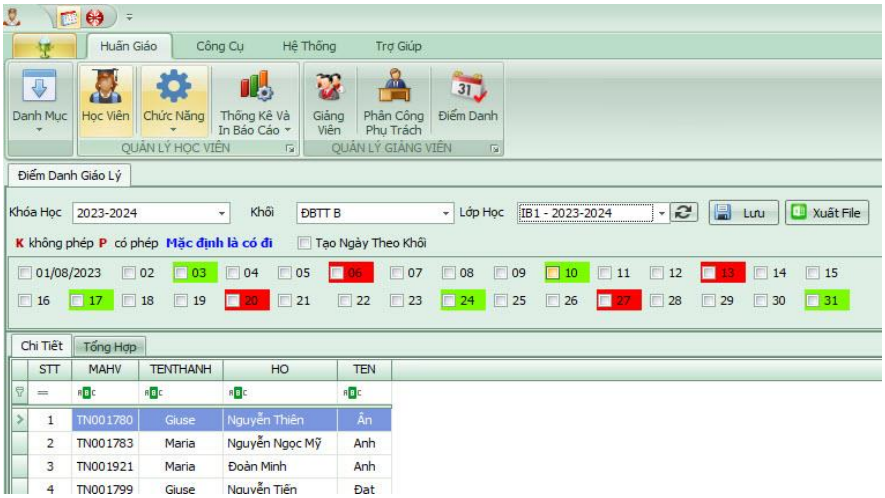

2.3. Lễ Bù

- Nếu như đi lễ <60% tổng ngày thì cần phải đi lễ bù.
- Bạn nhập số lễ bù đã đi được và nhấn nút **Lưu**
- **Nếu thiếu 1 lễ để đạt 60% thì cần phải đi 2 lễ.**

3. Nhập Điểm

Phải tạo cột điểm trước khi nhập các cột điểm.

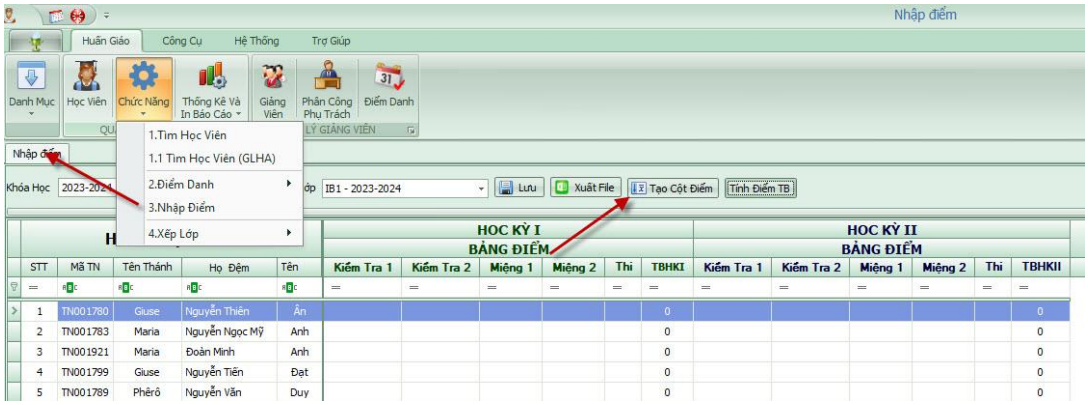

- Phần mềm sẽ để bạn tự thiết lập cột điểm cho từng khối.
- Sau khi thiết lập xong nếu như toàn bộ các khối giống nhau thì bạn nhấn vào nút **Thiết Lập Các Khối Còn Lại**.

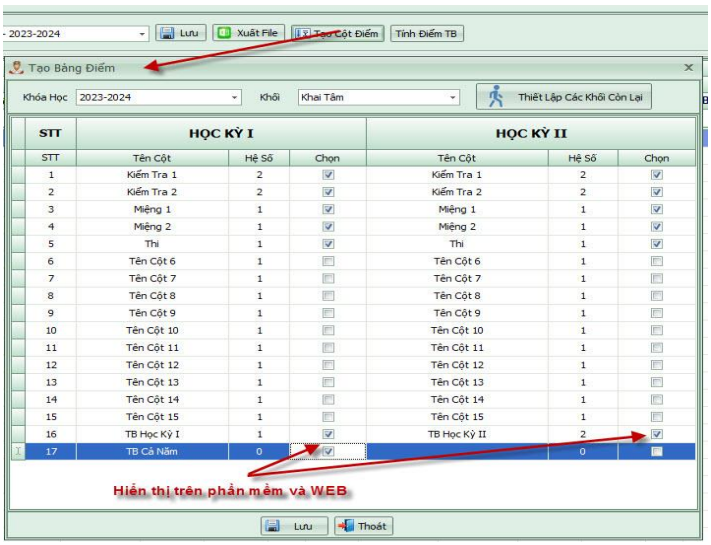

Lưu ý: Khi nhập điểm bạn phải nhập số là dấu chấm.

Ví dụ: Nhập 7.5 phần mềm sẽ hiểu, nhưng nếu 7,5 phần mềm không hiểu và báo lỗi.

Sau khi nhập điểm bạn nhấn vào nút **Tính Điểm Trung Bình** để phần mềm xử lý kết quả.

4. Xếp Lớp

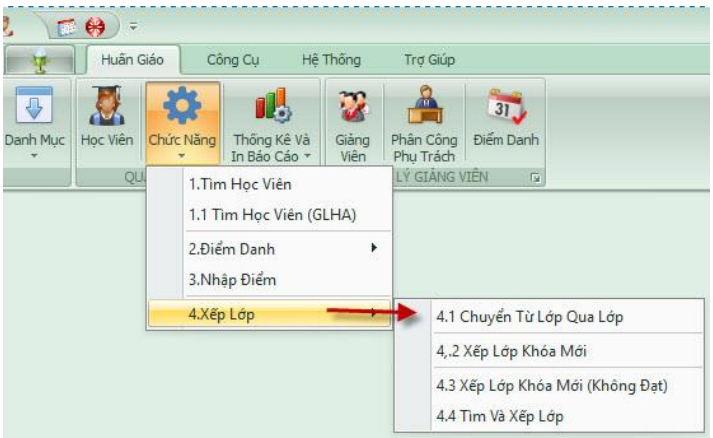

4.1 Chuyển Từ Lớp Qua Lớp

- Trường hợp học viên muốn thay đổi lớp (trong cùng 1 khối) để tiện cho việc đưa đón, bạn dùng chức năng này.
- Nhập toàn bộ khối Khai Tâm khi đăng ký vào 1 lớp sau đó dùng chức năng này để tách.

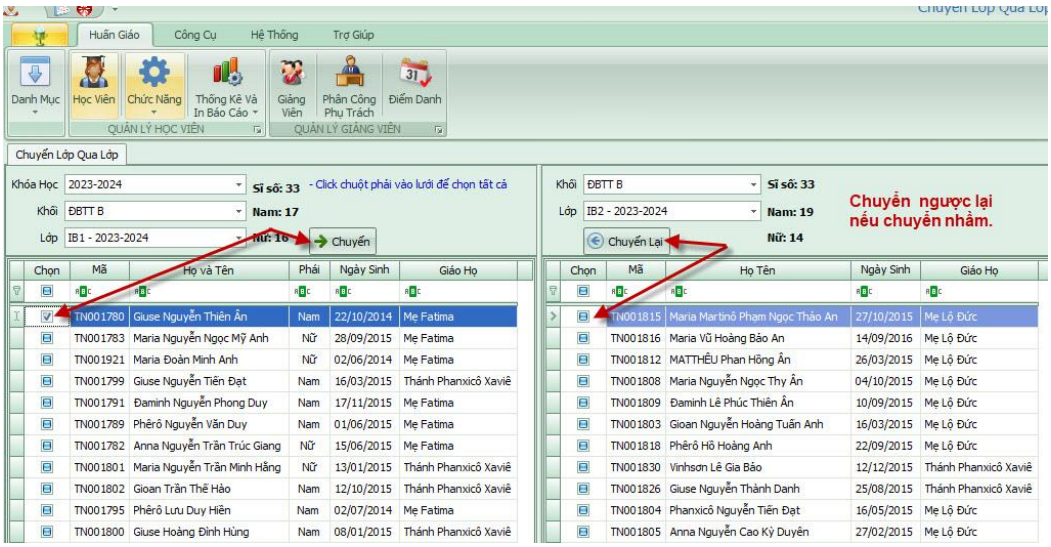

4.2 Xếp Lớp Khóa Mới

Chọn lớp ⇨ click chuột phải chọn hết ⇨ chọn lớp trong khóa mới và click vào nút Chuyển.

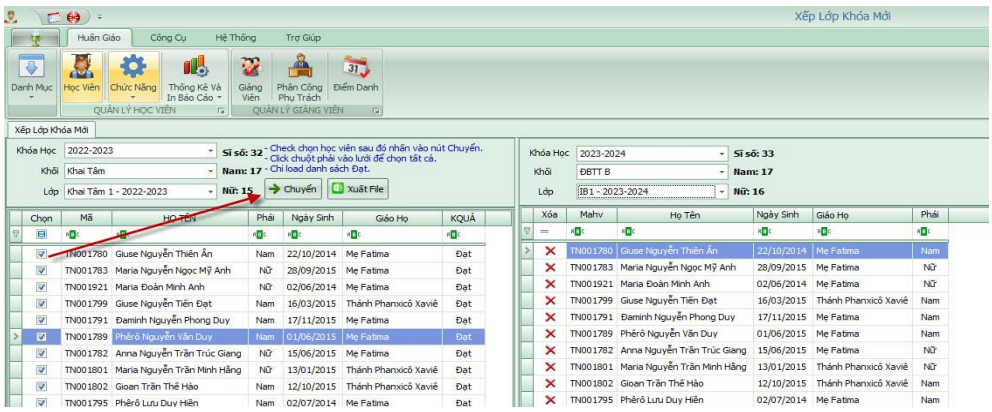

<u>Lưu ý</u>: Danh sách bên trái chỉ load học viên **Đạt.**

4.3 Xếp Lớp Khóa Mới (Không Đạt)

- Chọn theo khối ⇨ tất cả học viên không đạt hệ thống sẽ load lên.

- Check chọn từng học viên và chuyển vào lớp được chọn.

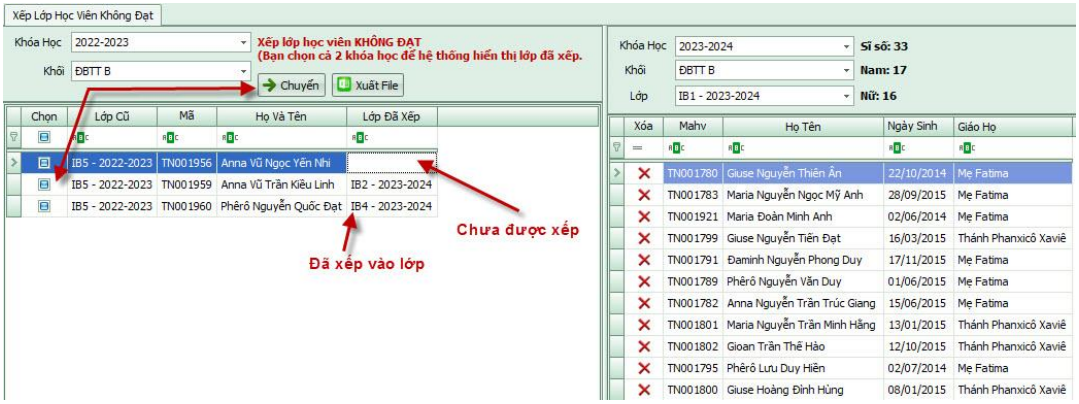

4.4 Tìm Và Xếp Lớp.

Dùng chức năng này để tìm học viên và xếp lớp.

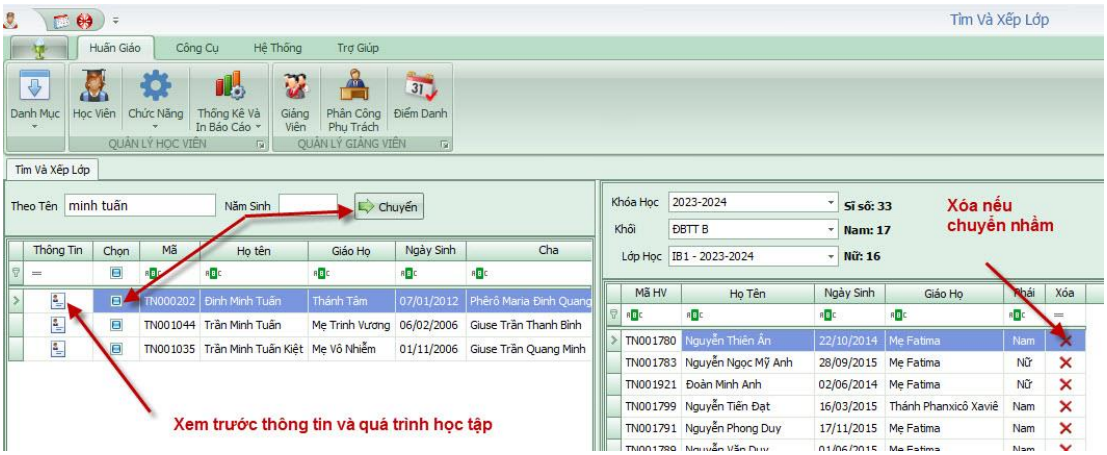

III. THỐNG KÊ VÀ IN BÁO CÁO

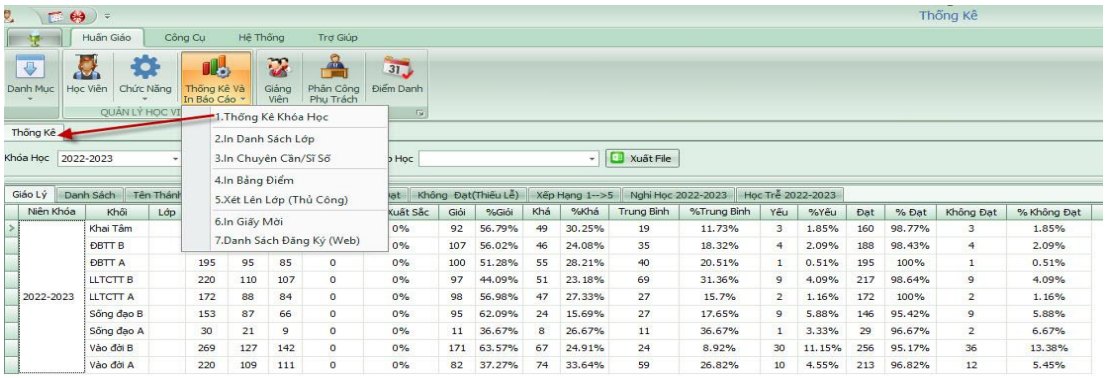

1. Thống Kê Khóa Học

Tất cả những thống kê về khóa học đều trong chức năng này.

1.1. % Giỏi, Khá, Trung Bình Theo Khối

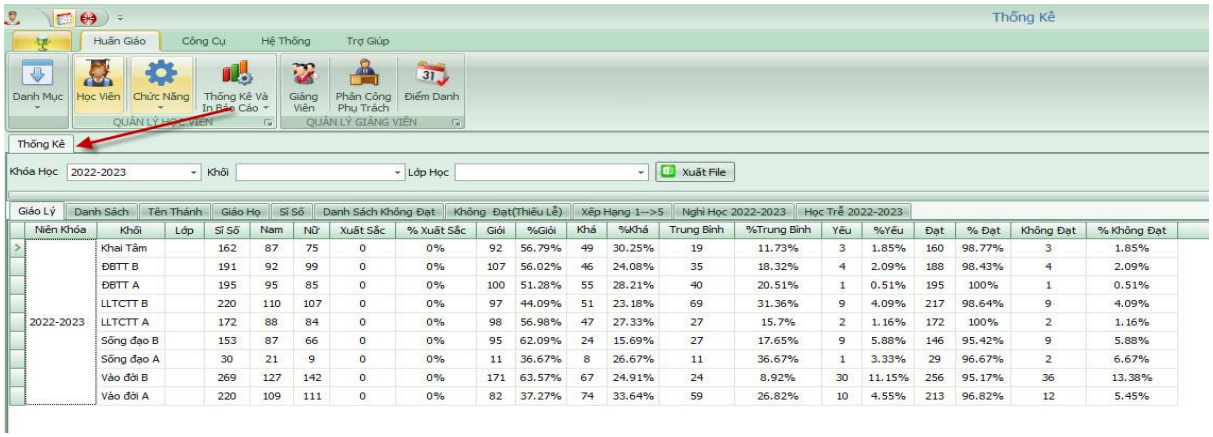

1.2. Danh Sách Theo Khóa, Khối, Lớp

1.3 Tên Thánh

Thống Kê

Khóa Học 2022-2023 Khối Lớp Học

Giáo Lý | Danh Sách | Tên Thánh | Giáo Họ | Sĩ Số | Danh Sách Không Đạt | Không Đạt(Thiếu Lễ)

Niên Khóa	Khối	Lớp	Tên Thánh	Số Lượng
2022-2023	ĐBTT A	IA1 - 2022-2023	Anna	1
		IA1 - 2022-2023	Augustinô	1
		IA1 - 2022-2023	Đaminh	2
		IA1 - 2022-2023	Đaminh Saviô	1
		IA1 - 2022-2023	Gioakim	1
		IA1 - 2022-2023	Giuse	8
		IA1 - 2022-2023	Maria	15
		IA1 - 2022-2023	Maria Mađalêna	1
		IA1 - 2022-2023	Martinô	2
		IA1 - 2022-2023	Matta	1
		IA1 - 2022-2023	Phanxicô	1
		IA1 - 2022-2023	Phanxicô X.	1
		IA1 - 2022-2023	Phaolô FX	1

1.4 Giáo Họ

Thống Kê

Khóa Học 2022-2023 Khối Lớp Học

Giáo Lý | Danh Sách | Tên Thánh | Giáo Họ | Sĩ Số | Danh Sách Không Đạt | Không Đạt(Thiếu Lễ) | Xé

Niên Khóa	Khối	Lớp	Giáo Họ	Số Lượng
2022-2023	ĐBTT A	IA1 - 2022-2023		5
		IA1 - 2022-2023	Mẹ Fatima	31
		IA1 - 2022-2023	Mẹ Trinh Vương	1
		IA1 - 2022-2023	Mẹ Vô Nhiễm	2
		IA1 - 2022-2023	Thánh Tâm	1
		IA2 - 2022-2023		2
		IA2 - 2022-2023	Mẹ Lộ Đức	27
		IA2 - 2022-2023	Mẹ Trinh Vương	2
		IA2 - 2022-2023	Mẹ Vô Nhiễm	1
		IA2 - 2022-2023	Thánh Phanxicô Xaviê	9
		IA3 - 2022-2023		7
		IA3 - 2022-2023	Mẹ Trinh Vương	10
		IA3 - 2022-2023	Mẹ Vô Nhiễm	1
		IA3 - 2022-2023	Thánh Giuse	18
		IA3 - 2022-2023	Thánh Phanxicô Xaviê	1
		IA3 - 2022-2023	Thánh Tâm	3
		IA4 - 2022-2023		2
				1,685

1.5. Sĩ Số

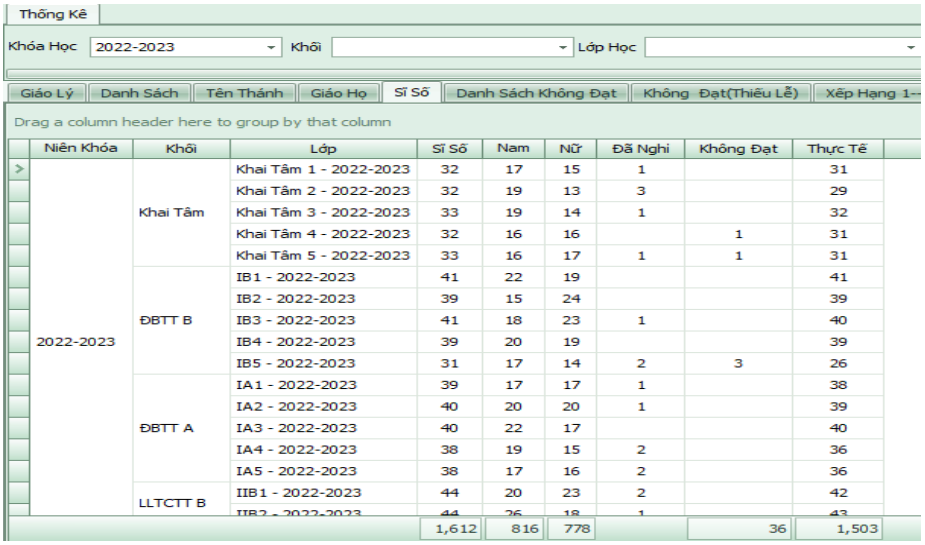

Thống Kê

Khóa Học 2022-2023 | Khối | Lớp Học

Giáo Lý | Danh Sách | Tên Thánh | Giáo Họ | Sĩ Số | Danh Sách Không Đạt | Không Đạt(Thiếu Lễ) | Xếp Hạng 1--

Drag a column header here to group by that column

Niên Khóa	Khối	Lớp	Sĩ Số	Nam	Nữ	Đã Nghi	Không Đạt	Thực Tế
2022-2023	Khai Tâm	Khai Tâm 1 - 2022-2023	32	17	15	1		31
		Khai Tâm 2 - 2022-2023	32	19	13	3		29
		Khai Tâm 3 - 2022-2023	33	19	14	1		32
		Khai Tâm 4 - 2022-2023	32	16	16		1	31
		Khai Tâm 5 - 2022-2023	33	16	17	1	1	31
	ĐBTT B	IB1 - 2022-2023	41	22	19			41
		IB2 - 2022-2023	39	15	24			39
		IB3 - 2022-2023	41	18	23	1		40
		IB4 - 2022-2023	39	20	19			39
		IB5 - 2022-2023	31	17	14	2	3	26
	ĐBTT A	IA1 - 2022-2023	39	17	17	1		38
		IA2 - 2022-2023	40	20	20	1		39
		IA3 - 2022-2023	40	22	17			40
		IA4 - 2022-2023	38	19	15	2		36
		IA5 - 2022-2023	38	17	16	2		36
	LLTCTT B	IIB1 - 2022-2023	44	20	23	2		42
		IIB2 - 2022-2023	44	26	18	1		43
			1,612	816	778		36	1,503

1.6. Danh Sách Không Đạt

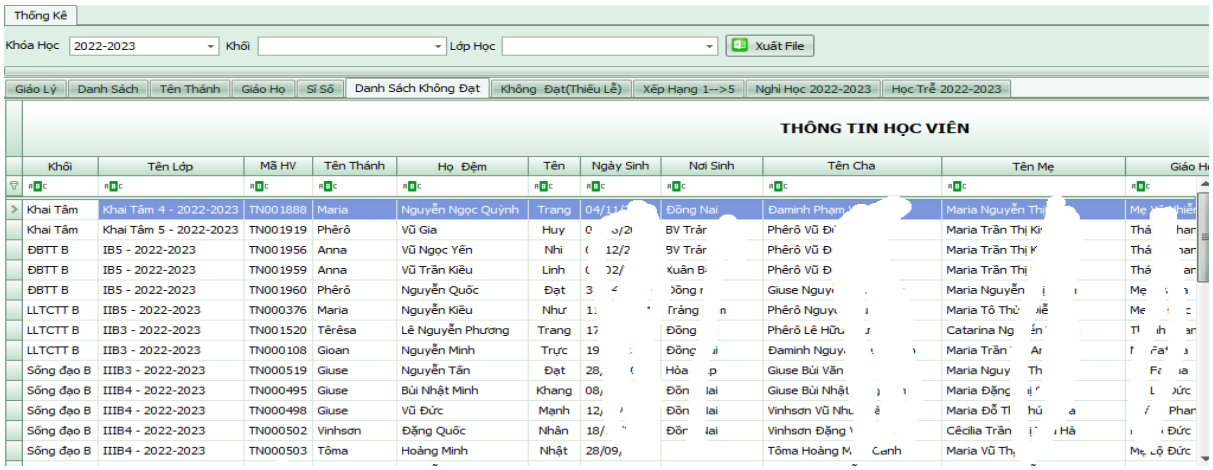

Thống Kê

Khóa Học 2022-2023 | Khối | Lớp Học | Xuất File

Giáo Lý | Danh Sách | Tên Thánh | Giáo Họ | Sĩ Số | Danh Sách Không Đạt | Không Đạt(Thiếu Lễ) | Xếp Hạng 1-->5 | Nghi Học 2022-2023 | Học Trẻ 2022-2023

THÔNG TIN HỌC VIÊN

Khối	Tên Lớp	Mã HV	Tên Thánh	Họ Đệm	Tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Tên Cha	Tên Mẹ	Giáo Họ
Khai Tâm	Khai Tâm 4 - 2022-2023	TN001888	Maria	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Trang	04/11/	Đồng Nai	Đaminh Phạm	Maria Nguyễn Thị	Mẹ
Khai Tâm	Khai Tâm 5 - 2022-2023	TN001919	Phêrô	Vũ Gia	Huy	0 /2	BV Trảng	Phêrô Vũ Đ	Maria Trần Thị Kr	Thá
ĐBTT B	IB5 - 2022-2023	TN001956	Anna	Vũ Ngọc Yến	Nhi	12/2	BV Trảng	Phêrô Vũ Đ	Maria Trần Thị K	Thá
ĐBTT B	IB5 - 2022-2023	TN001959	Anna	Vũ Trần Kiều	Linh	2/	Xuân B	Phêrô Vũ Đ	Maria Trần Thị	Thá
ĐBTT B	IB5 - 2022-2023	TN001960	Phêrô	Nguyễn Quốc	Đạt	3	Đồng	Giuse Nguy	Maria Nguyễn	Mẹ
LLTCTT B	IIB5 - 2022-2023	TN000376	Maria	Nguyễn Kiều	Như	1	Trảng	Phêrô Nguy	Maria Tô Thị	Mẹ
LLTCTT B	IIB3 - 2022-2023	TN001520	Têrêsa	Lê Nguyễn Phương	Trang	17	Đồng	Phêrô Lê Hữu	Catarina Ng	Th
LLTCTT B	IIB3 - 2022-2023	TN000108	Gioan	Nguyễn Minh	Trực	19	Đồng	Đaminh Nguy	Maria Trần	Ar
Sống đạo B	IIIB3 - 2022-2023	TN000519	Giuse	Nguyễn Tấn	Đạt	28,	Hòa	Giuse Bùi Văn	Maria Nguy	Th
Sống đạo B	IIIB4 - 2022-2023	TN000495	Giuse	Bùi Nhật Minh	Khang	08,	Đồn	Giuse Bùi Nhật	Maria Đặng	
Sống đạo B	IIIB4 - 2022-2023	TN000498	Giuse	Vũ Đức	Mạnh	12,	Đồn	Vinhsơn Vũ Nhu	Maria Đỗ Th	hú
Sống đạo B	IIIB4 - 2022-2023	TN000502	Vinhsơn	Đặng Quốc	Nhân	18/	Đồn	Vinhsơn Đặng	Cêcilia Trần	Hà
Sống đạo B	IIIB4 - 2022-2023	TN000503	Tôma	Hoàng Minh	Nhật	28/09,		Tôma Hoàng M	Maria Vũ Th	Mẹ Lộ Đức

1.7. Không Đạt Do Thiếu Lễ

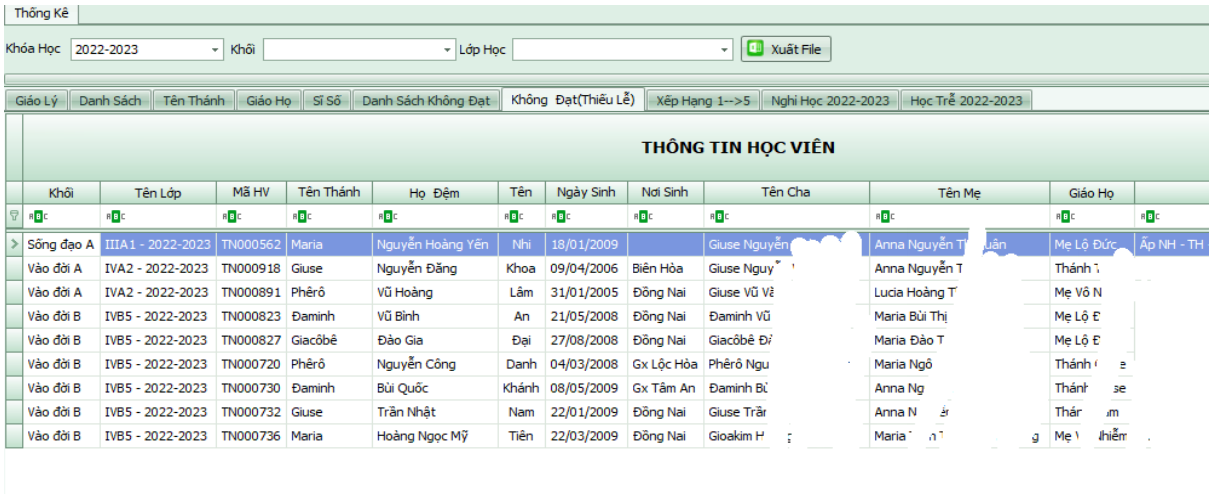

Thống Kê

Khóa Học 2022-2023 | Khối | Lớp Học | Xuất File

Giáo Lý | Danh Sách | Tên Thánh | Giáo Họ | Sĩ Số | Danh Sách Không Đạt | Không Đạt(Thiếu Lễ) | Xếp Hạng 1-->5 | Nghi Học 2022-2023 | Học Trẻ 2022-2023

THÔNG TIN HỌC VIÊN

Khối	Tên Lớp	Mã HV	Tên Thánh	Họ Đệm	Tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Tên Cha	Tên Mẹ	Giáo Họ
Sống đạo A	IIIA1 - 2022-2023	TN000562	Maria	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	18/01/2009		Giuse Nguyễn	Anna Nguyễn T uân	Mẹ Lộ Đức
Vào đời A	IVA2 - 2022-2023	TN000918	Giuse	Nguyễn Đăng	Khoa	09/04/2006	Biên Hòa	Giuse Nguy	Anna Nguyễn T	Thánh
Vào đời A	IVA2 - 2022-2023	TN000891	Phêrô	Vũ Hoàng	Lâm	31/01/2005	Đồng Nai	Giuse Vũ Vă	Lucia Hoàng T	Mẹ Vô N
Vào đời B	IVB5 - 2022-2023	TN000823	Đaminh	Vũ Bình	An	21/05/2008	Đồng Nai	Đaminh Vũ	Maria Bùi Thị	Mẹ Lộ Đ
Vào đời B	IVB5 - 2022-2023	TN000827	Giacôbê	Đào Gia	Đại	27/08/2008	Đồng Nai	Giacôbê Đ	Maria Đào T	Mẹ Lộ Đ
Vào đời B	IVB5 - 2022-2023	TN000720	Phêrô	Nguyễn Công	Danh	04/03/2008	Gx Lộc Hòa	Phêrô Ngu	Maria Ngô	Thánh
Vào đời B	IVB5 - 2022-2023	TN000730	Đaminh	Bùi Quốc	Khánh	08/05/2009	Gx Tâm An	Đaminh Bù	Anna Ng	Thánh
Vào đời B	IVB5 - 2022-2023	TN000732	Giuse	Trần Nhật	Nam	22/01/2009	Đồng Nai	Giuse Trần	Anna N	Thán
Vào đời B	IVB5 - 2022-2023	TN000736	Maria	Hoàng Ngọc Mỹ	Tiên	22/03/2009	Đồng Nai	Gioakim H	Maria	Mẹ

1.8. Xếp Hạng từ 1⇨5

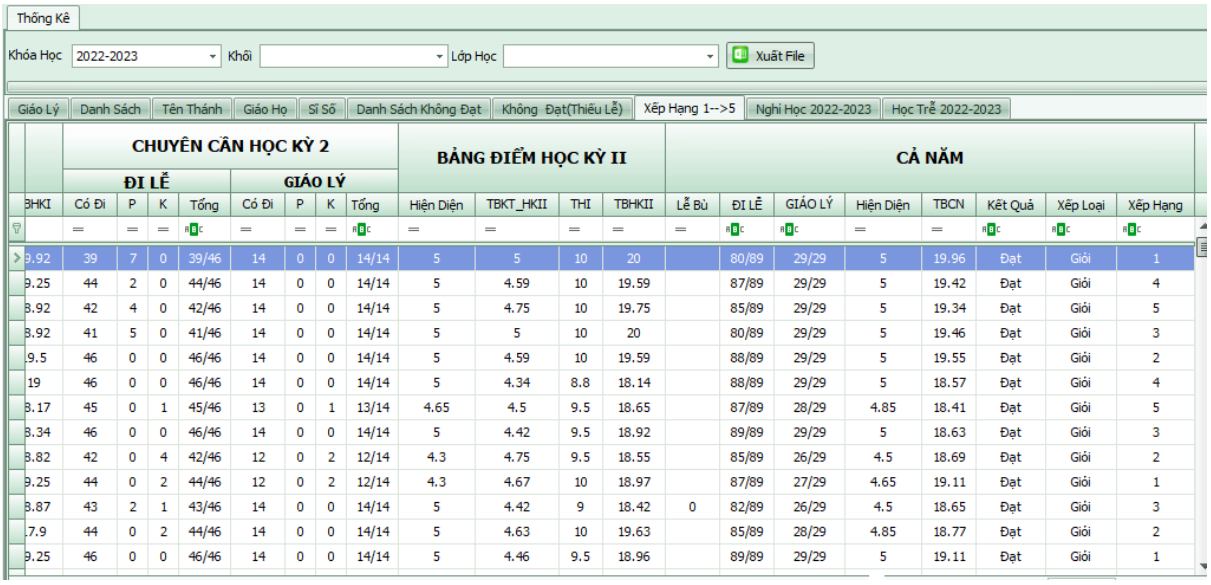

	CHUYÊN CẦN HỌC KỲ 2								BẢNG ĐIỂM HỌC KỲ II				CẢ NĂM							
	ĐI LỄ				GIÁO LÝ															
BHKI	Có Đi	P	K	Tổng	Có Đi	P	K	Tổng	Hiện Diện	TBKT_HKII	THI	TBHKII	Lễ Bù	ĐI LỄ	GIÁO LÝ	Hiện Diện	TBCN	Kết Quả	Xếp Loại	Xếp Hạng
9.92	39	7	0	39/46	14	0	0	14/14	5	5	10	20		80/89	29/29	5	19.96	Đạt	Giỏi	1
9.25	44	2	0	44/46	14	0	0	14/14	5	4.59	10	19.59		87/89	29/29	5	19.42	Đạt	Giỏi	4
8.92	42	4	0	42/46	14	0	0	14/14	5	4.75	10	19.75		85/89	29/29	5	19.34	Đạt	Giỏi	5
8.92	41	5	0	41/46	14	0	0	14/14	5	5	10	20		80/89	29/29	5	19.46	Đạt	Giỏi	3
9.5	46	0	0	46/46	14	0	0	14/14	5	4.59	10	19.59		88/89	29/29	5	19.55	Đạt	Giỏi	2
19	46	0	0	46/46	14	0	0	14/14	5	4.34	8.8	18.14		88/89	29/29	5	18.57	Đạt	Giỏi	4
8.17	45	0	1	45/46	13	0	1	13/14	4.65	4.5	9.5	18.65		87/89	28/29	4.85	18.41	Đạt	Giỏi	5
8.34	46	0	0	46/46	14	0	0	14/14	5	4.42	9.5	18.92		89/89	29/29	5	18.63	Đạt	Giỏi	3
8.82	42	0	4	42/46	12	0	2	12/14	4.3	4.75	9.5	18.55		85/89	26/29	4.5	18.69	Đạt	Giỏi	2
9.25	44	0	2	44/46	12	0	2	12/14	4.3	4.67	10	18.97		87/89	27/29	4.65	19.11	Đạt	Giỏi	1
8.87	43	2	1	43/46	14	0	0	14/14	5	4.42	9	18.42	0	82/89	26/29	4.5	18.65	Đạt	Giỏi	3
7.9	44	0	2	44/46	14	0	0	14/14	5	4.63	10	19.63		85/89	28/29	4.85	18.77	Đạt	Giỏi	2
9.25	46	0	0	46/46	14	0	0	14/14	5	4.46	9.5	18.96		89/89	29/29	5	19.11	Đạt	Giỏi	1

1.9. Danh Sách Nghỉ

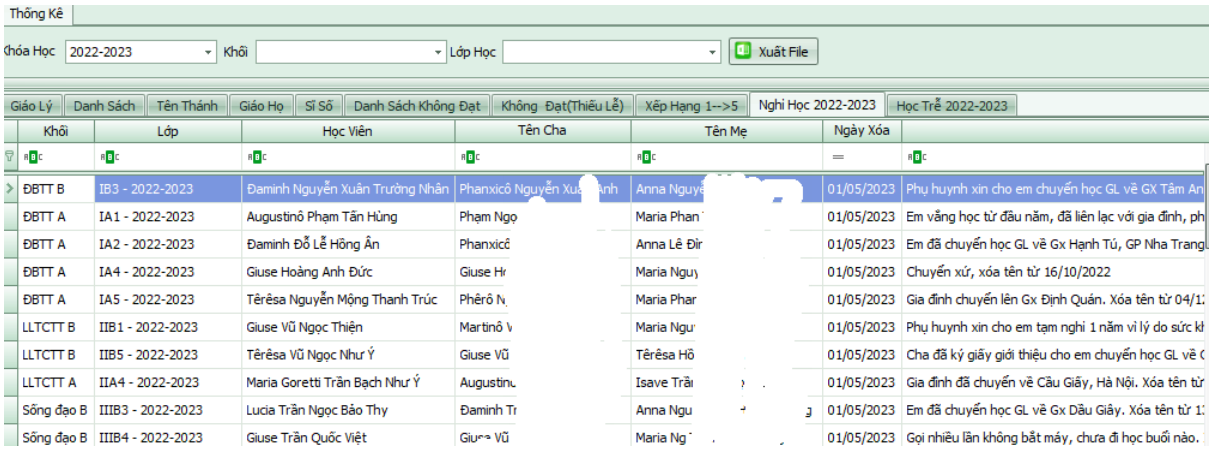

Khối	Lớp	Học Viên	Tên Cha	Tên Mẹ	Ngày Xóa	
ĐBTT B	IB3 - 2022-2023	Đaminh Nguyễn Xuân Trường Nhân	Phanxicô Nguyễn Xu[illegible]nh	Anna Nguye[illegible]	01/05/2023	Phụ huynh xin cho em chuyển học GL về GX Tâm An
ĐBTT A	IA1 - 2022-2023	Augustinô Phạm Tấn Hùng	Phạm Ngọ	Maria Phan[illegible]	01/05/2023	Em vắng học từ đầu năm, đã liên lạc với gia đình, ph
ĐBTT A	IA2 - 2022-2023	Đaminh Đỗ Lễ Hồng Ân	Phanxicô	Anna Lê Đ[illegible]	01/05/2023	Em đã chuyển học GL về Gx Hạnh Tú, GP Nha Trang
ĐBTT A	IA4 - 2022-2023	Giuse Hoàng Anh Đức	Giuse H[illegible]	Maria Ngu[illegible]	01/05/2023	Chuyển xứ, xóa tên từ 16/10/2022
ĐBTT A	IA5 - 2022-2023	Têrêsa Nguyễn Mộng Thanh Trúc	Phêrô N[illegible]	Maria Phar[illegible]	01/05/2023	Gia đình chuyển lên Gx Định Quán. Xóa tên từ 04/1
LLTCTT B	IIB1 - 2022-2023	Giuse Vũ Ngọc Thiện	Martinô V[illegible]	Maria Ngu[illegible]	01/05/2023	Phụ huynh xin cho em tạm nghỉ 1 năm vì lý do sức kh
LLTCTT B	IIB5 - 2022-2023	Têrêsa Vũ Ngọc Như Ý	Giuse Vũ	Têrêsa Hồ	01/05/2023	Cha đã ký giấy giới thiệu cho em chuyển học GL về
LLTCTT A	IIA4 - 2022-2023	Maria Goretti Trần Bạch Như Ý	Augustin[illegible]	Isave Trần	01/05/2023	Gia đình đã chuyển về Câu Giấy, Hà Nội. Xóa tên từ
Sống đạo B	IIIB3 - 2022-2023	Lucia Trần Ngọc Bảo Thy	Đaminh Tr[illegible]	Anna Ngu[illegible]	01/05/2023	Em đã chuyển học GL về Gx Dầu Giây. Xóa tên từ 1
Sống đạo B	IIIB4 - 2022-2023	Giuse Trần Quốc Việt	Giu[illegible] Vũ	Maria Ng[illegible]	01/05/2023	Gọi nhiều lần không bắt máy, chưa đi học buổi nào.

1.10. Học Trễ Và Cách Tính Điểm TB

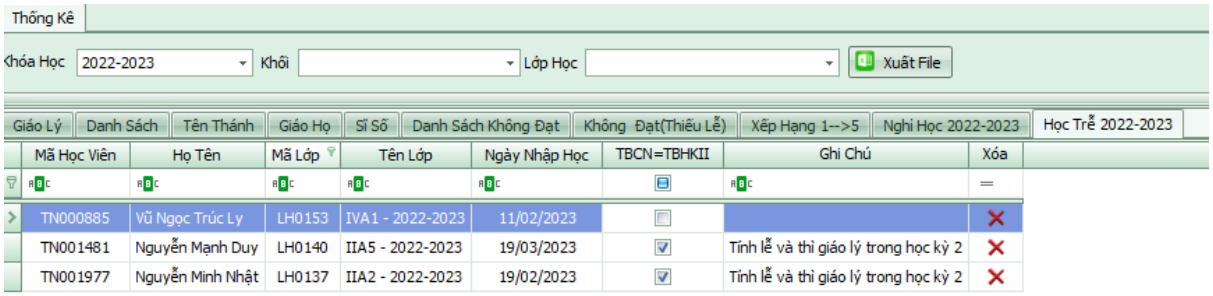

Mã Học Viên	Họ Tên	Mã Lớp	Tên Lớp	Ngày Nhập Học	TBCN=TBHKII	Ghi Chú	Xóa
TN000885	Vũ Ngọc Trúc Ly	LH0153	IVA1 - 2022-2023	11/02/2023	☐		✕
TN001481	Nguyễn Mạnh Duy	LH0140	IIA5 - 2022-2023	19/03/2023	☑	Tính lễ và thi giáo lý trong học kỳ 2	✕
TN001977	Nguyễn Minh Nhật	LH0137	IIA2 - 2022-2023	19/02/2023	☑	Tính lễ và thi giáo lý trong học kỳ 2	✕

2. In Danh Sách Lớp

Có thể xuất toàn bộ danh sách lớp ra file excel hoặc in từng lớp.

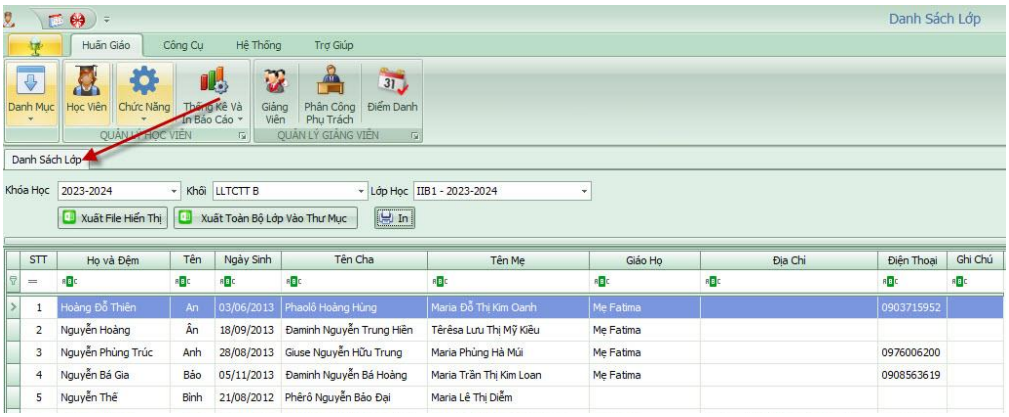

2.1. Xuất Toàn Bộ Lớp Vào Thư Mục

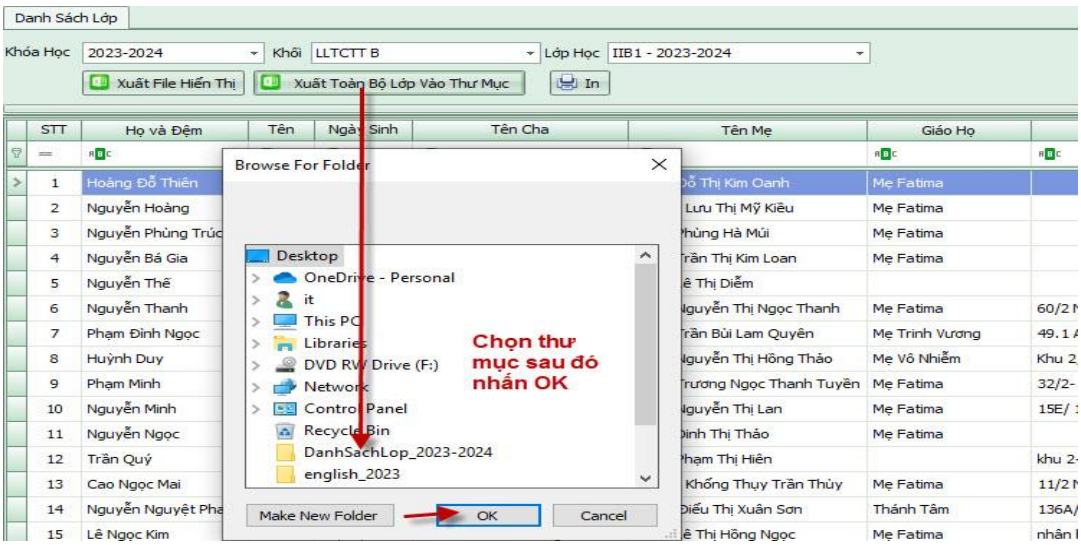

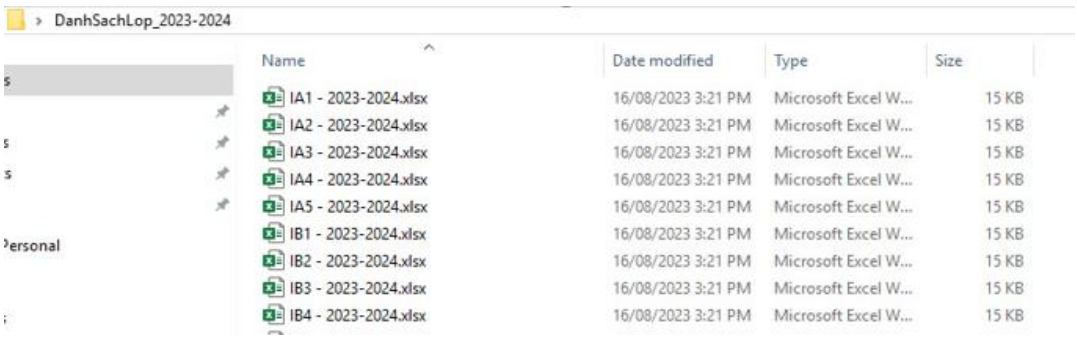

2.2. In báo biểu

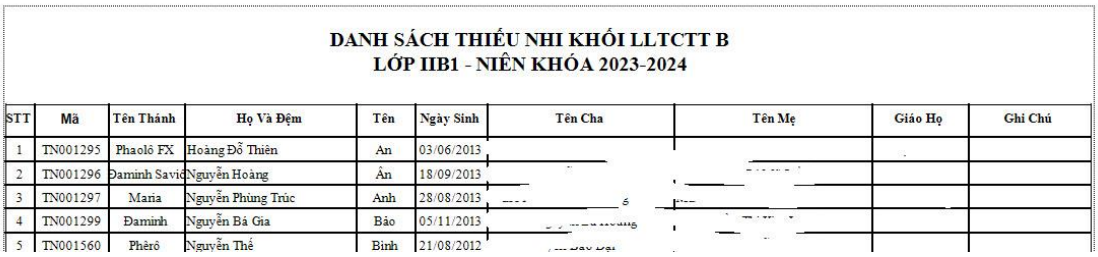

DANH SÁCH THIẾU NHI KHỐI LLTCTT B
LỚP IIB1 - NIÊN KHÓA 2023-2024

STT	Mã	Tên Thánh	Họ Và Đệm	Tên	Ngày Sinh	Tên Cha	Tên Mẹ	Giáo Họ	Ghi Chú
1	TN001295	Phaolô FX	Hoàng Đỗ Thiên	An	03/06/2013				
2	TN001296	Đaminh Savio	Nguyễn Hoàng	Ân	18/09/2013				
3	TN001297	Maria	Nguyễn Phùng Trúc	Anh	28/08/2013				
4	TN001299	Đaminh	Nguyễn Bá Gia	Bảo	05/11/2013				
5	TN001560	Phêrô	Nguyễn Thế	Bình	21/08/2012				

3. In Chuyên Cần/ Sĩ Số Theo Ngày

3.1. Báo Cáo Ngày

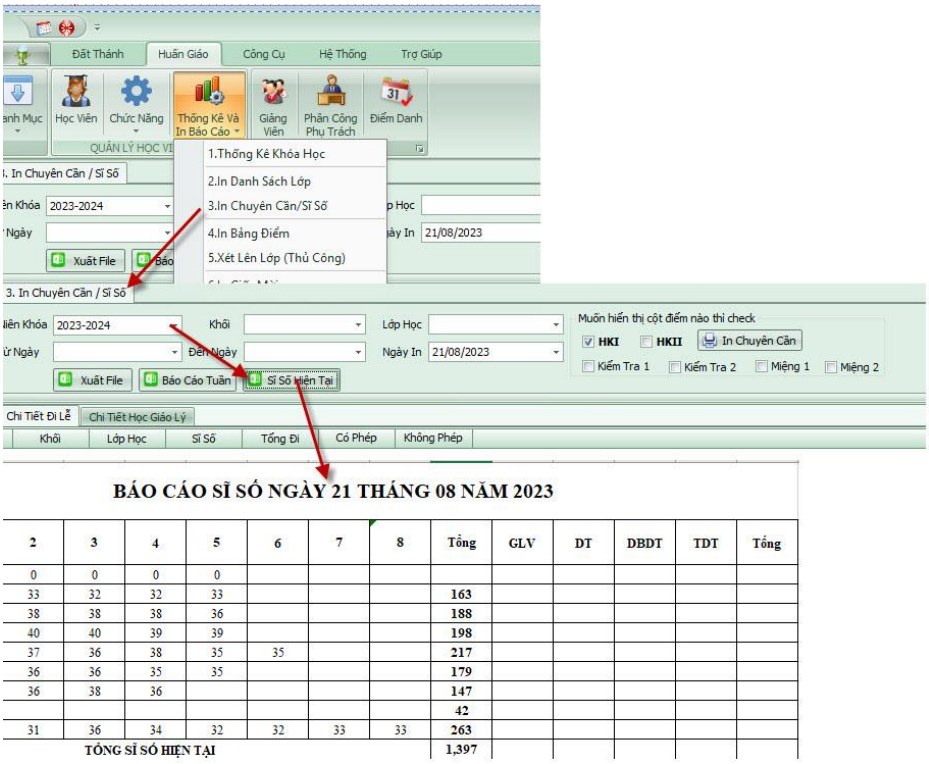

2	3	4	5	6	7	8	Tổng	GLV	DT	DBDT	TDT	Tổng
0	0	0	0									
33	32	32	33				163					
38	38	38	36				188					
40	40	39	39				198					
37	36	38	35	35			217					
36	36	35	35				179					
36	38	36					147					
							42					
31	36	34	32	32	33	33	263					
							1,397					

3.2. Báo Cáo Tuần

Chọn khóa học từ ngày đến ngày (từ thứ 2 đến Chúa Nhật trong 1 tuần).

<u>Lưu ý</u> : Lễ thứ hai, thứ ba bao gồm các khối nào (đã thiết lập trong phần khối).

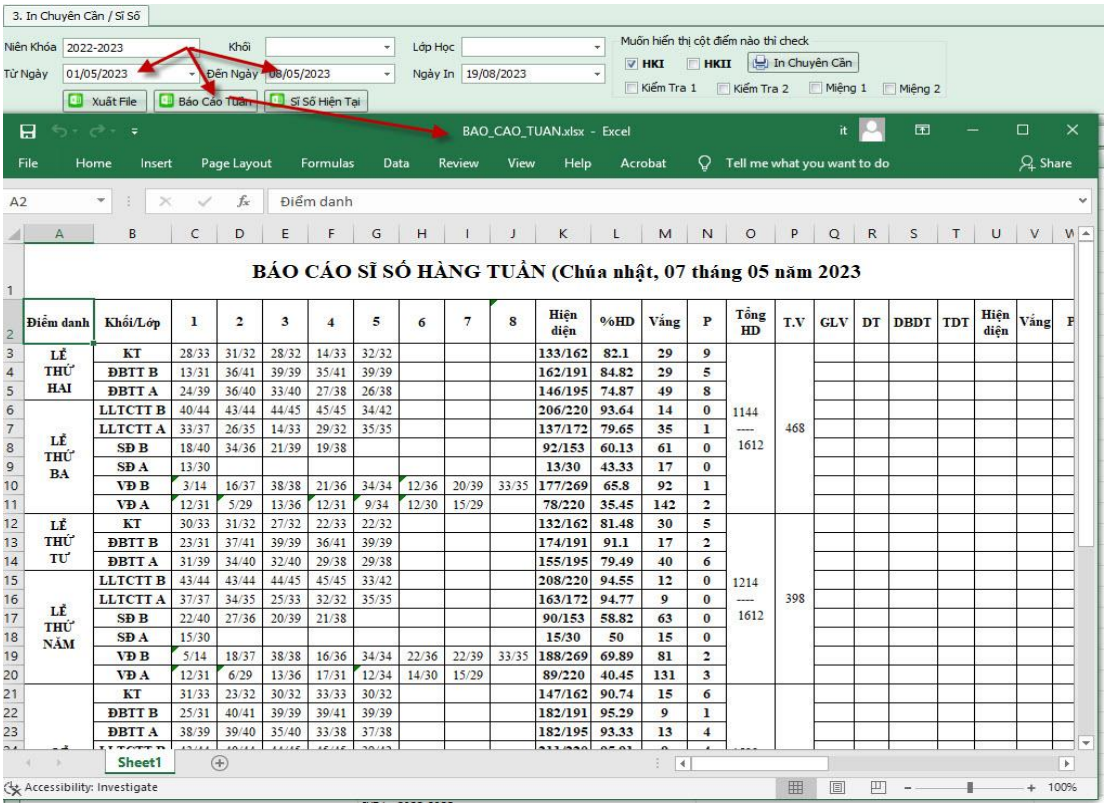

BÁO CÁO SĨ SỐ HÀNG TUẦN (Chúa nhật, 07 tháng 05 năm 2023

Điểm danh	Khối/Lớp	1	2	3	4	5	6	7	8	Hiện diện	%HD	Vắng	P	Tổng HD	T.V	GLV	DT	DBDT	TDT	Hiện diện	Vắng	P
LỄ THỨ HAI	KT	28/33	31/32	28/32	14/33	32/32				133/162	82.1	29	9									
	ĐBTT B	13/31	36/41	39/39	35/41	39/39				162/191	84.82	29	5									
	ĐBTT A	24/39	36/40	33/40	27/38	26/38				146/195	74.87	49	8									
LỄ THỨ BA	LLTCTT B	40/44	43/44	44/45	45/45	34/42				206/220	93.64	14	0	1144								
	LLTCTT A	33/37	26/35	14/33	29/32	35/35				137/172	79.65	35	1	----	468							
	SĐ B	18/40	34/36	21/39	19/38					92/153	60.13	61	0	1612								
	SĐ A	13/30								13/30	43.33	17	0									
	VĐ B	3/14	16/37	38/38	21/36	34/34	12/36	20/39	33/35	177/269	65.8	92	1									
	VĐ A	12/31	5/29	13/36	12/31	9/34	12/30	15/29		78/220	35.45	142	2									
LỄ THỨ TƯ	KT	30/33	31/32	27/32	22/33	22/32				132/162	81.48	30	5									
	ĐBTT B	23/31	37/41	39/39	36/41	39/39				174/191	91.1	17	2									
	ĐBTT A	31/39	34/40	32/40	29/38	29/38				155/195	79.49	40	6									
LỄ THỨ NĂM	LLTCTT B	43/44	43/44	44/45	45/45	33/42				208/220	94.55	12	0	1214								
	LLTCTT A	37/37	34/35	25/33	32/32	35/35				163/172	94.77	9	0	----	398							
	SĐ B	22/40	27/36	20/39	21/38					90/153	58.82	63	0	1612								
	SĐ A	15/30								15/30	50	15	0									
	VĐ B	5/14	18/37	38/38	16/36	34/34	22/36	22/39	33/35	188/269	69.89	81	2									
	VĐ A	12/31	6/29	13/36	17/31	12/34	14/30	15/29		89/220	40.45	131	3									
	KT	31/33	23/32	30/32	33/33	30/32				147/162	90.74	15	6									
	ĐBTT B	25/31	40/41	39/39	39/41	39/39				182/191	95.29	9	1									
	ĐBTT A	38/39	39/40	35/40	33/38	37/38				182/195	93.33	13	4									

3.3. In Chuyên Cần Tháng

Chọn từ ngày đến ngày (trong 1 tháng), có thể check thêm cột điểm muốn hiển thị.

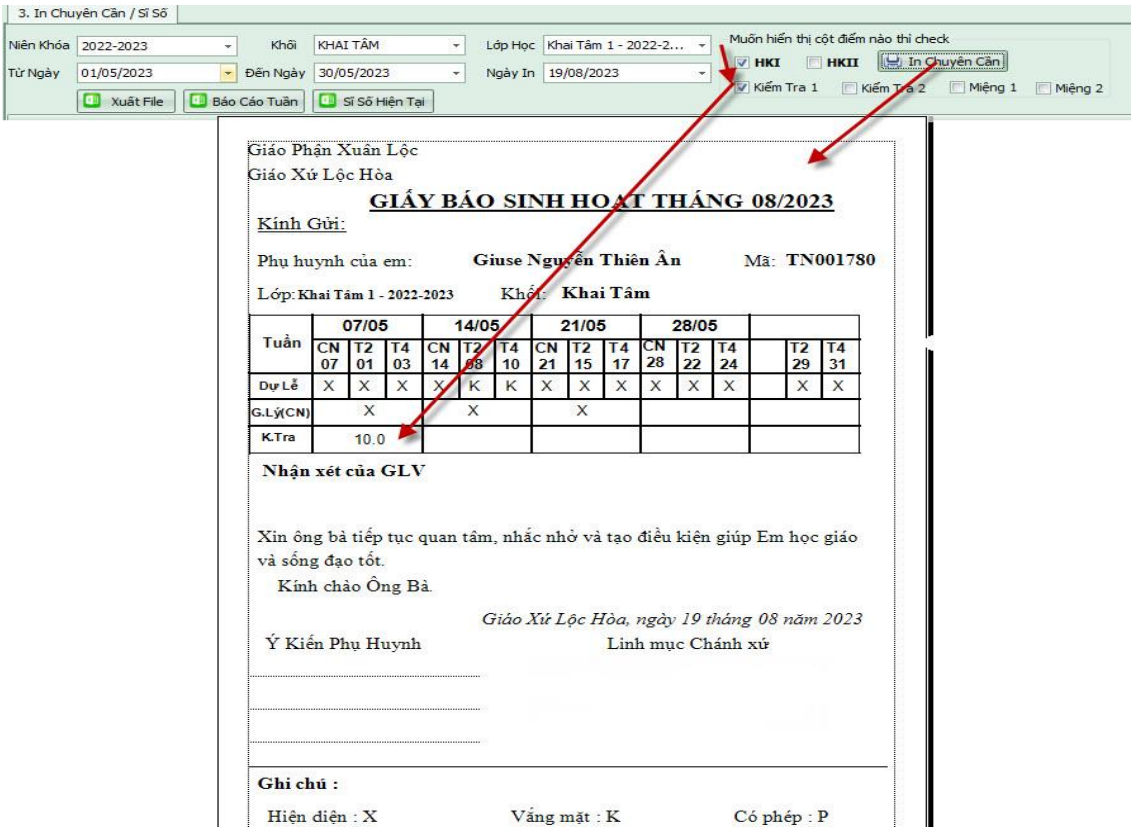

4. In Bảng Điểm

Trước khi in bạn cần xử lý để hệ thống tính điểm trung bình cũng như Đạt, Không Đạt.

Lưu ý: Chỉ xử lý những lớp chưa check kết thúc.

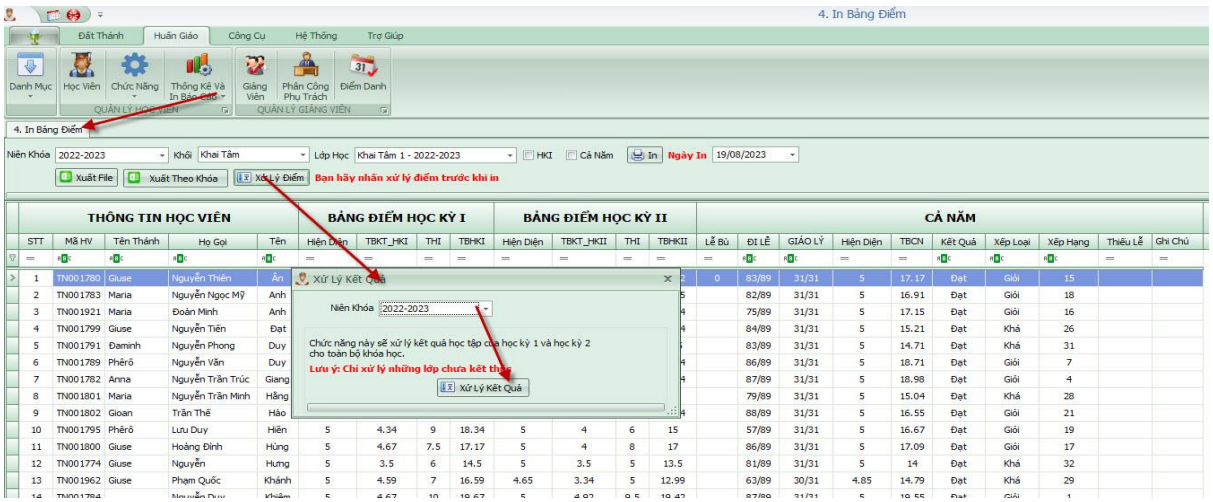

- Sau khi xử lý bạn check vào HKI hoặc Cả Năm để in báo biểu.

Học Kỳ 1

Giáo Phận Xuân Lộc
Giáo Xứ Lộc Hòa

THƯ BÁO

Kính Gửi:

Phụ huynh của em: **Giuse Nguyễn Thiên Ân** Mã: **TN001780**

Lớp: **Khai Tâm 1 - 2022-2023** Khối: **Khai Tâm** NK: **2022-2023**

Ban Huấn Giáo xin kính báo kết quả học tập Giáo lý và việc tham dự phụng vụ của con em quý vị trong Học kỳ I/2023 như sau :

KT1	KT2	Miệng 1	Miệng 2	TBKT	Hiện Diện	Thi	TBHKI	HẠNG
10.0	10.0	10.0	9.0	4.92	5.00	8.00	17.92	15
CHUYÊN CẦN TỪ 23/10/2022 ĐẾN 25/02/2023								
Đi Lễ	41/43	(0P,2K)						
Học Giáo Lý	17/17							

Nhận xét của GLV

Sẽ được lấy từ ngày bắt đầu và kết thúc học kỳ 1 của danh mục Lớp Học

Kính chào Ông Bà, và xin cầu nguyện cho công cuộc Huấn Giáo trong giáo xứ.

Lộc Hòa, ngày 19 tháng 08 năm 2023
Linh mục Chánh xứ

Học Kỳ 2

Giáo Phận Xuân Lộc
Giáo Xứ Lộc Hòa

THƯ BÁO

Kính gửi phụ huynh em:**Giuse Nguyễn Thiên Ân** Mã: **TN001780**

Lớp:**Khai Tâm 1 - 2022-2023** Khối: **Khai Tâm** Niên Khóa: **2022-2023**

Ban Huấn Giáo xin kính báo kết quả học tập Giáo lý và việc tham dự phụng vụ của con em quý vị như sau :

Nội dung	HKI	HKII	Cả năm
Dự lễ	41/43	42/46	83/89
Điểm giáo lý	17.92	16.42	17.17
Xếp loại			Giỏi

Với kết quả này, em được đánh giá đủ điều kiện để thăng cấp và chuẩn bị lãnh nhận các Bí tích và Nghi thức trong thời gian sắp tới.

Xin quý phụ huynh theo lịch sinh hoạt của Khối Giáo lý để giúp cho em có sự chuẩn bị thật tốt cho các cử hành này.

Kính chào Ông Bà, và xin cầu nguyện cho công cuộc Huấn giáo trong giáo xứ.

Lộc Hòa, ngày 31 tháng 08 năm 2023
Linh mục Chánh xứ

- Bạn nhấn vào nút Xuất Theo Khóa.

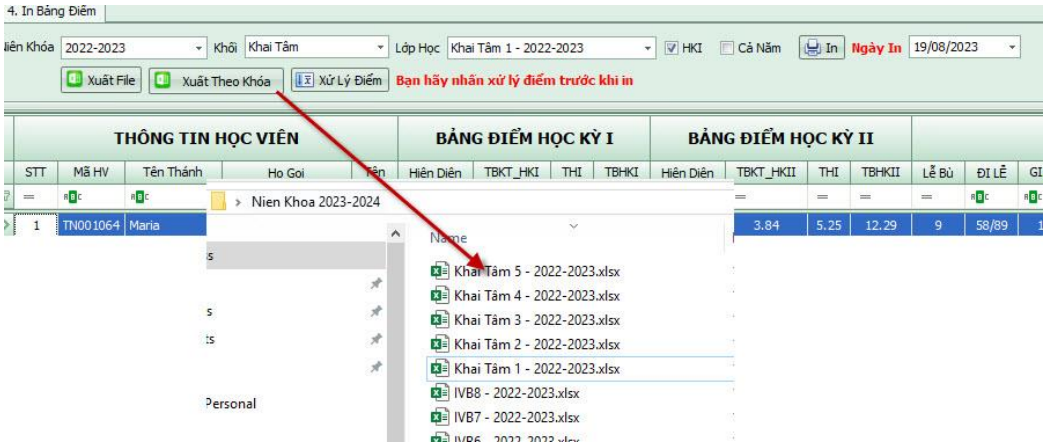

5. Xét Lên Lớp (Thủ Công)

Chức năng này sẽ giúp bạn sửa lại kết quả học tập cho học viên vì một số lý do đặc biệt.

<u>Lưu ý</u>: Nếu đã sửa tại đây bạn không được xử lý kết quả.

Bạn xử lý kết quả ⇨ vào đây để sửa lại kết quả ⇨ check kết thúc lớp.

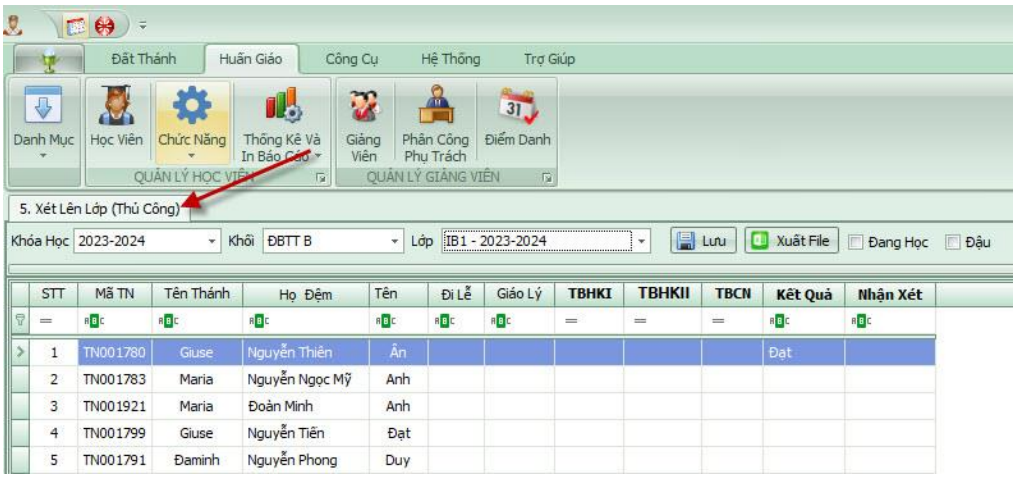

6. Tạo Và In Báo Biểu Theo Lớp

- Chọn lớp và soạn nội dung báo biểu.
- Nhập tên báo biểu nhấn Lưu để lần sau sử dụng lại.
- Chọn ngày in và nhấn vào biểu tượng máy in

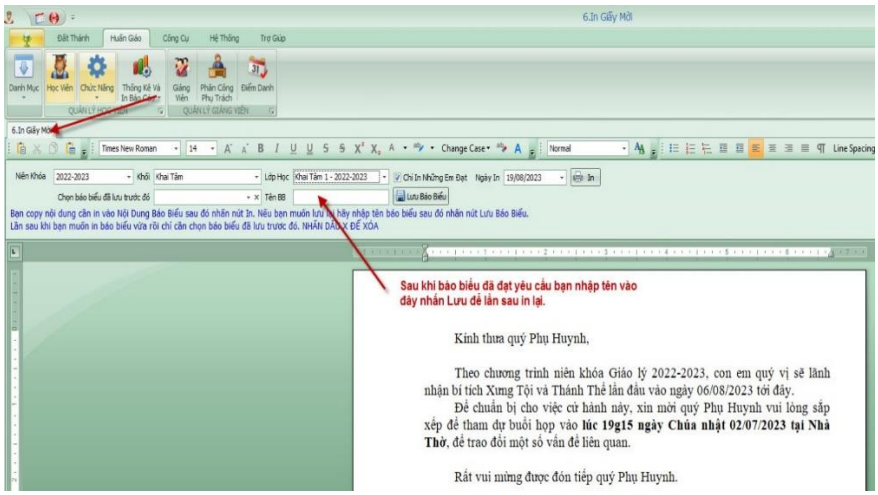

- Báo Biểu.

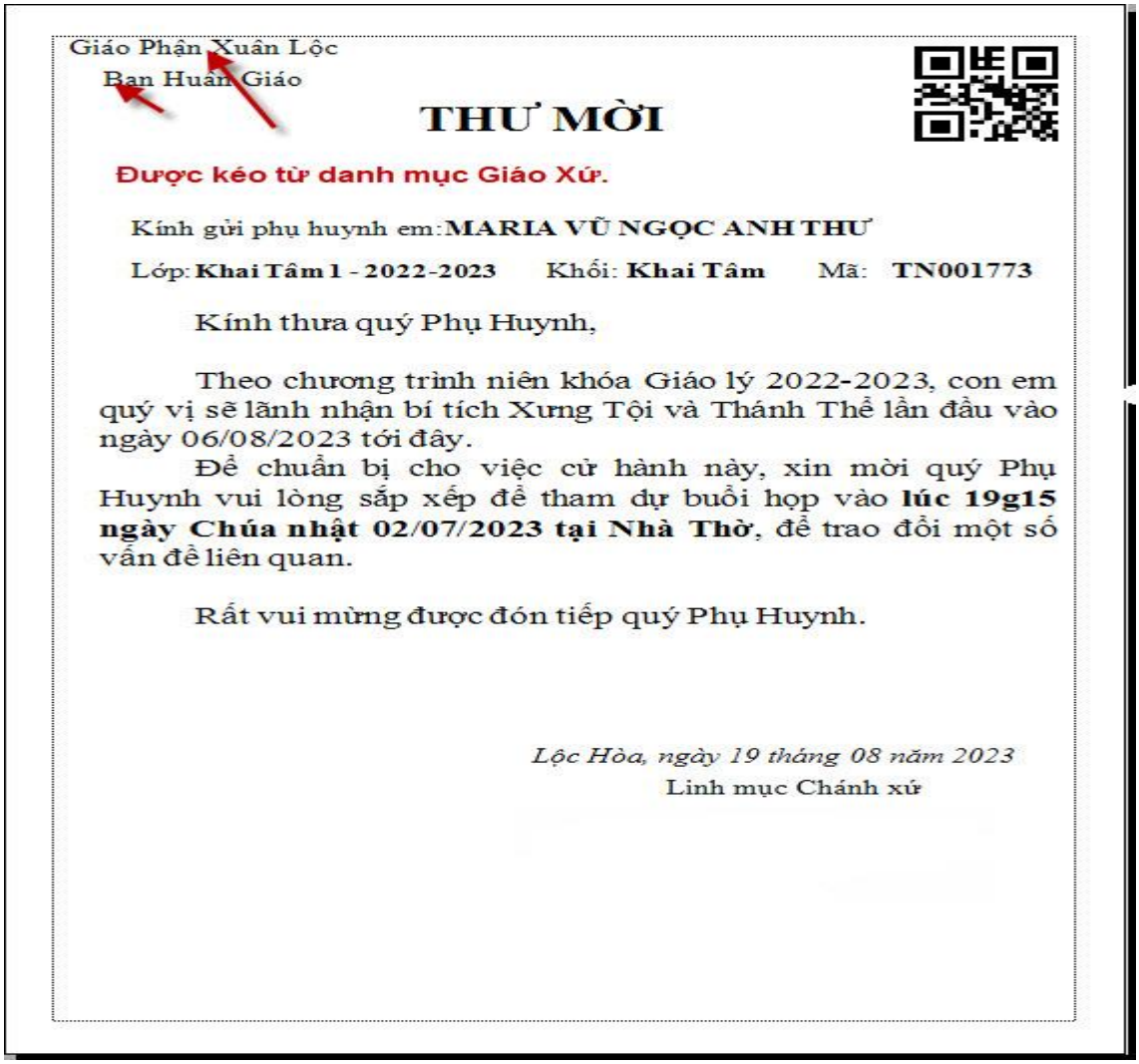

Giáo Phận Xuân Lộc
Ban Huấn Giáo

THƯ MỜI

Được kéo từ danh mục Giáo Xứ.

Kính gửi phụ huynh em: **MARIA VŨ NGỌC ANH THƯ**

Lớp: **Khai Tâm 1 - 2022-2023** Khối: **Khai Tâm** Mã: **TN001773**

Kính thưa quý Phụ Huynh,

Theo chương trình niên khóa Giáo lý 2022-2023, con em quý vị sẽ lãnh nhận bí tích Xưng Tội và Thánh Thể lần đầu vào ngày 06/08/2023 tới đây.

Để chuẩn bị cho việc cử hành này, xin mời quý Phụ Huynh vui lòng sắp xếp để tham dự buổi họp vào **lúc 19g15 ngày Chúa nhật 02/07/2023 tại Nhà Thờ**, để trao đổi một số vấn đề liên quan.

Rất vui mừng được đón tiếp quý Phụ Huynh.

Lộc Hòa, ngày 19 tháng 08 năm 2023
Linh mục Chánh xứ

- Chọn hệ thống sẽ tự load nội dung.
- Nhấn dấu X sẽ xóa.

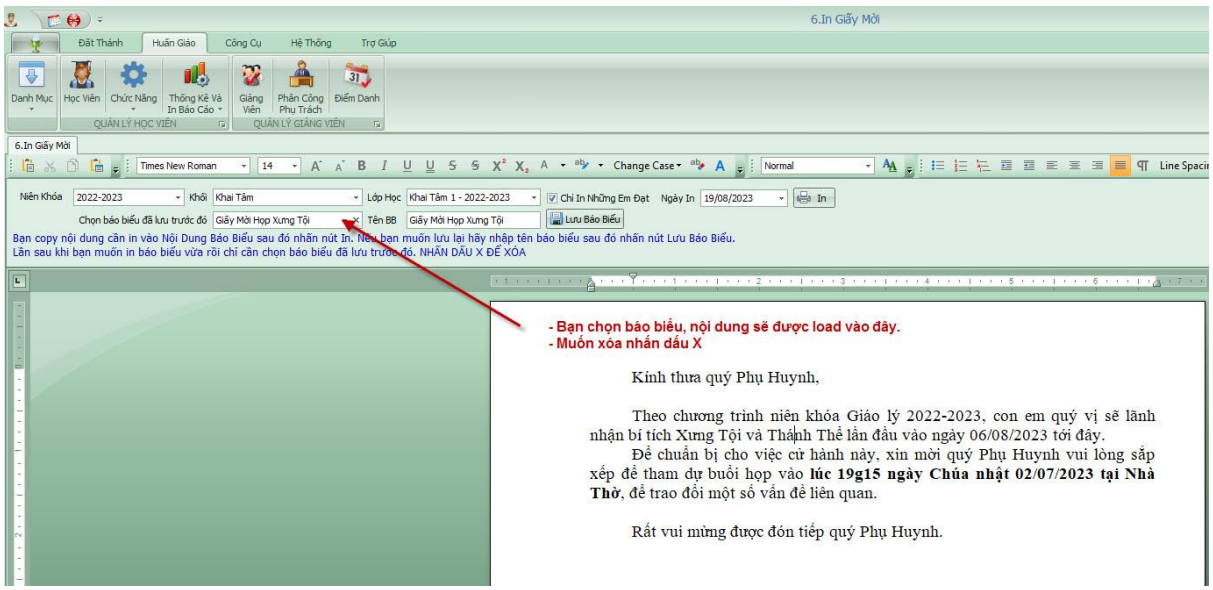

7. Danh Sách Đăng Ký (Web)

Danh sách đăng ký trên mạng sẽ được nạp vào đây. Xuất excel sau đó vào lớp học chọn nhập xuất từ excel để nạp vào lớp.

Quy trình sẽ như sau:

1. Check vào khóa học check đăng ký trên web
2. Trang web sẽ hiển thị thông tin đăng ký.
3. Sau khi đăng ký bạn vào đây để lấy danh sách (click vào Xuất File Import).
4. Vào Học Viên ⇨ Nhập xuất excel nhấn Nhập Từ File ⇨ chọn file này ⇨ Nhấn Lưu.
5. Danh sách sẽ nạp vào 1 lớp sau đó dùng chức năng chuyển từ lớp qua lớp để tách .

Ví dụ: Danh sách đăng ký Khai Tâm 200 em, bạn dùng chức năng này nạp vào 1 lớp Khai Tâm sau đó chuyển ra từng lớp.

8. Giảng Viên

- Danh sách GLV sẽ chia thành 2 nhóm, đang hoạt động và nghỉ, bạn chọn chức năng để load. Cách Thêm, Sửa, Nhập Xuất Excel cũng giống như Học Viên. Nếu Giáo lý viên đó nghỉ dạy bạn nhấn sửa check vào Nghỉ Dạy và nhấn Lưu.

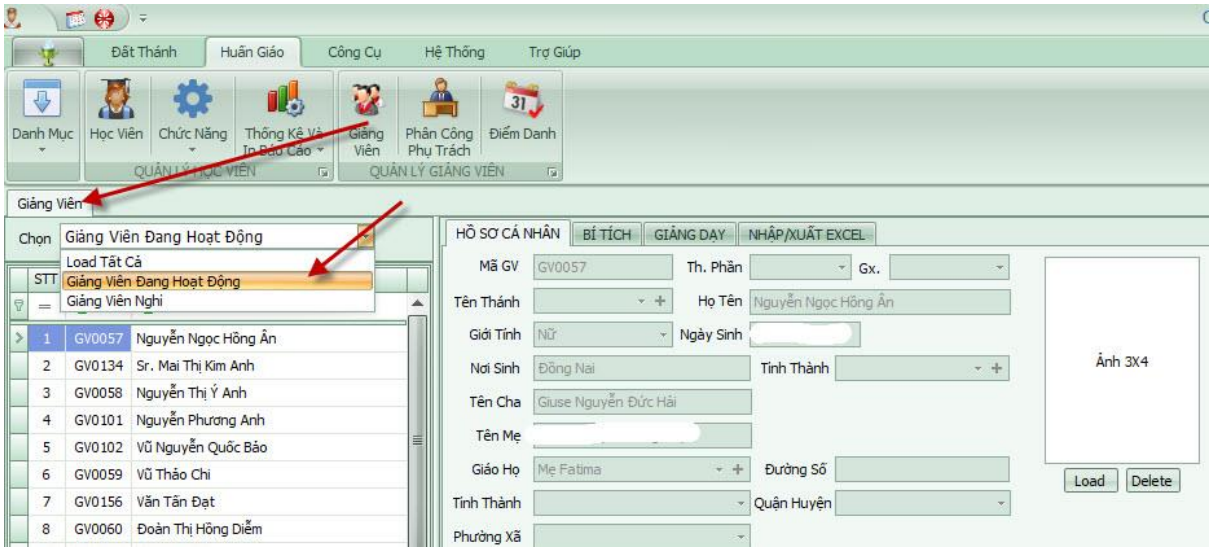

9. Phân Công Phụ Trách

Bước 1: Chọn lớp cần phân công phụ trách.

Bước 2: Bạn chọn danh sách Giảng Viên (Lưới 1) bằng cách tìm và check chọn (Nếu chọn sai click vào dấu X để xóa).

Bước 3: Chọn Giảng Viên này là Chính, Phụ và Cấp Bậc ⇨ Danh sách sẽ tự nạp xuống lưới 3. Bạn click vào nút xuất file để lấy lưới kết quả.

<u>Lưu ý</u>: Phân công phụ trách tại đây trên web GLV sẽ thấy lớp được phân công. Các trưởng khối sẽ thấy toàn bộ lớp trong khối của mình.

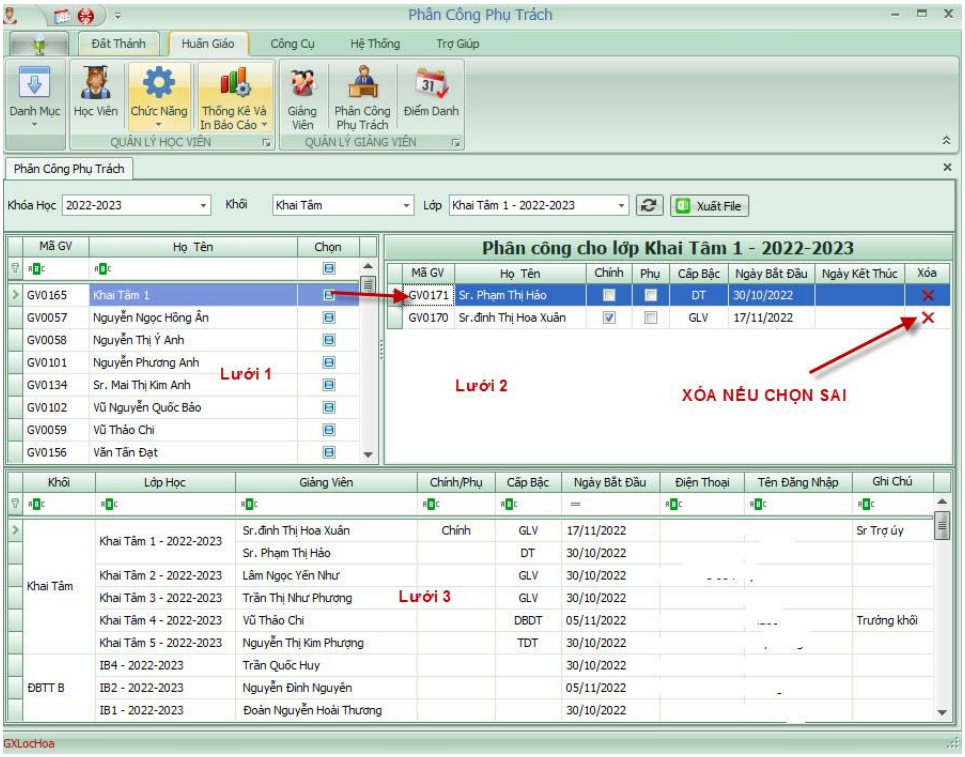

Giảng Viên Sr. Phạm Thị Hảo sẽ thấy lớp mình dạy trên web.

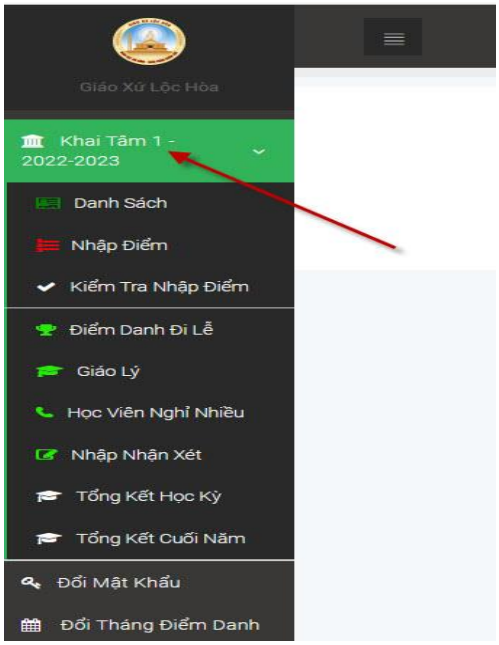

10. Điểm Danh GLV

Cách Điểm Danh Giống Học Viên

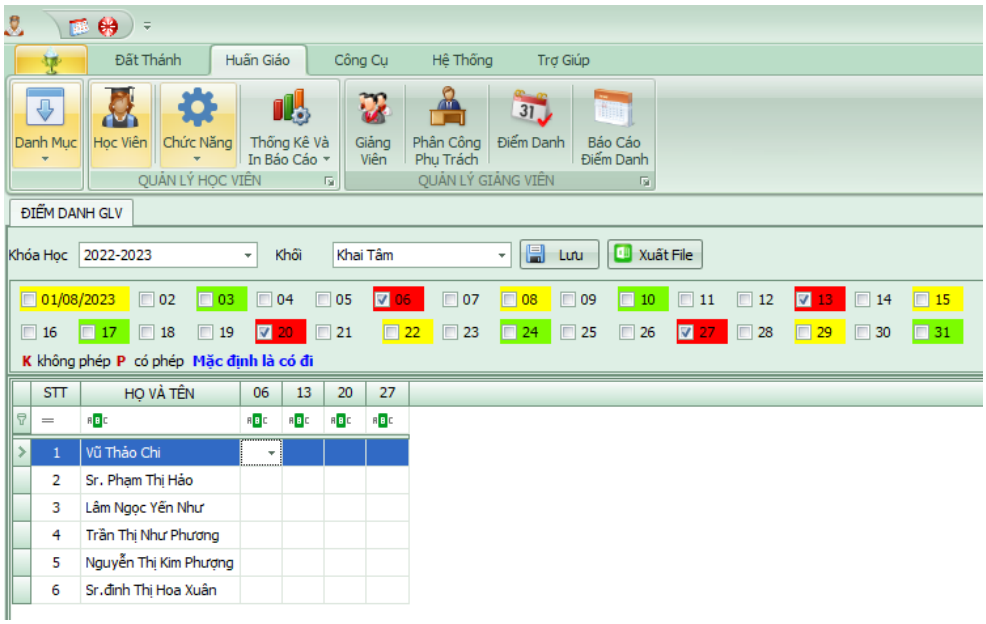

11. Báo Cáo Điểm Danh

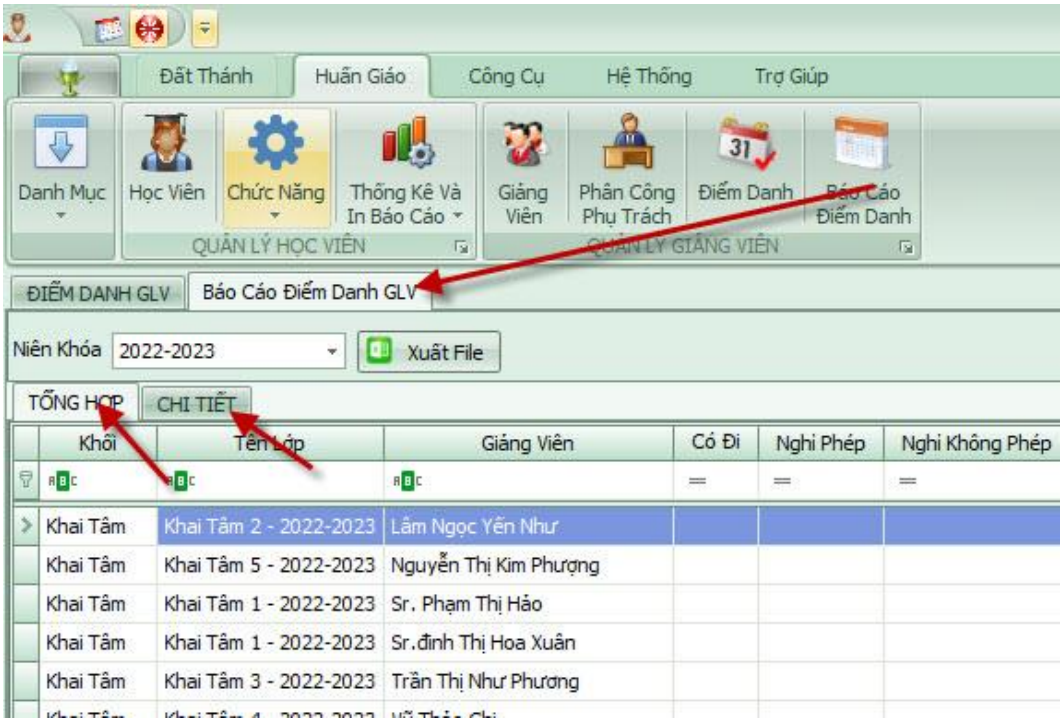

IV. CÔNG CỤ KIỂM TRA DỮ LIỆU

1. Học nhiều lớp

Chức năng này sẽ giúp bạn kiểm tra học viên đang học >=2 lớp.

2. Xếp lớp khóa mới học viên không đạt

Bạn sẽ kiểm tra nhanh các em không đạt có xếp lớp sai hay không?

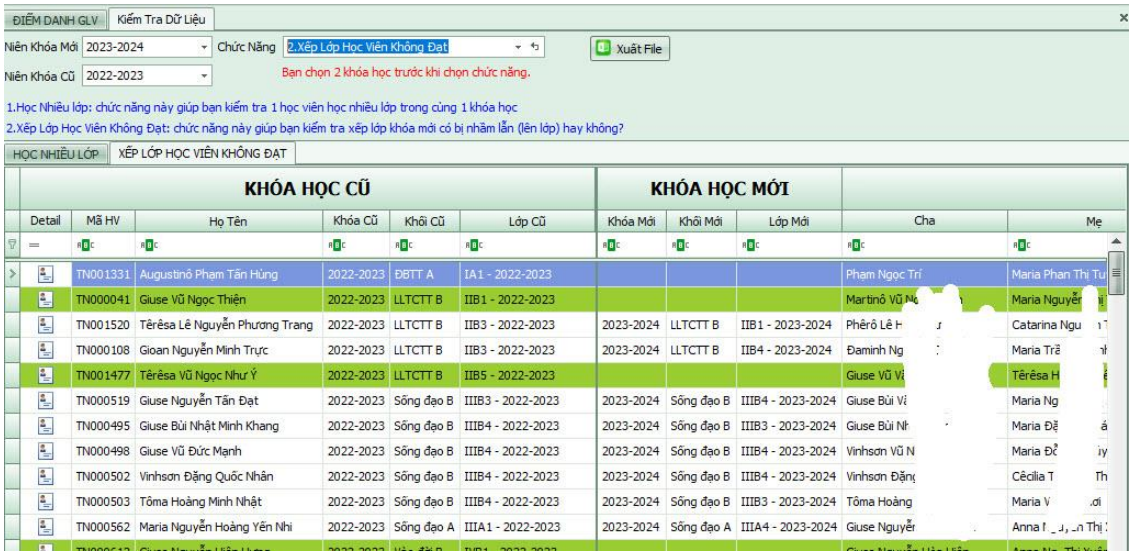

3. Kiểm tra trùng tên

Chức năng này để kiểm tra cũng như gộp 2 học viên trùng tên thành 1.

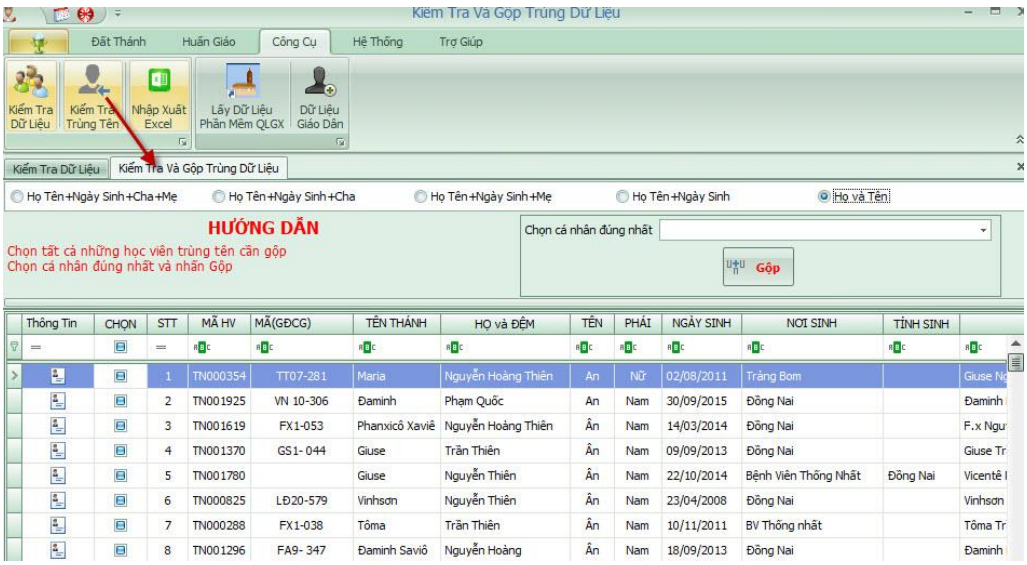

4. Nhập Xuất Excel

Hệ thống sẽ load toàn bộ danh sách có trên hệ thống, bạn có thể xuất excel chỉnh sửa và nhập lại (thao tác tương tự như nhập xuất excel học viên).

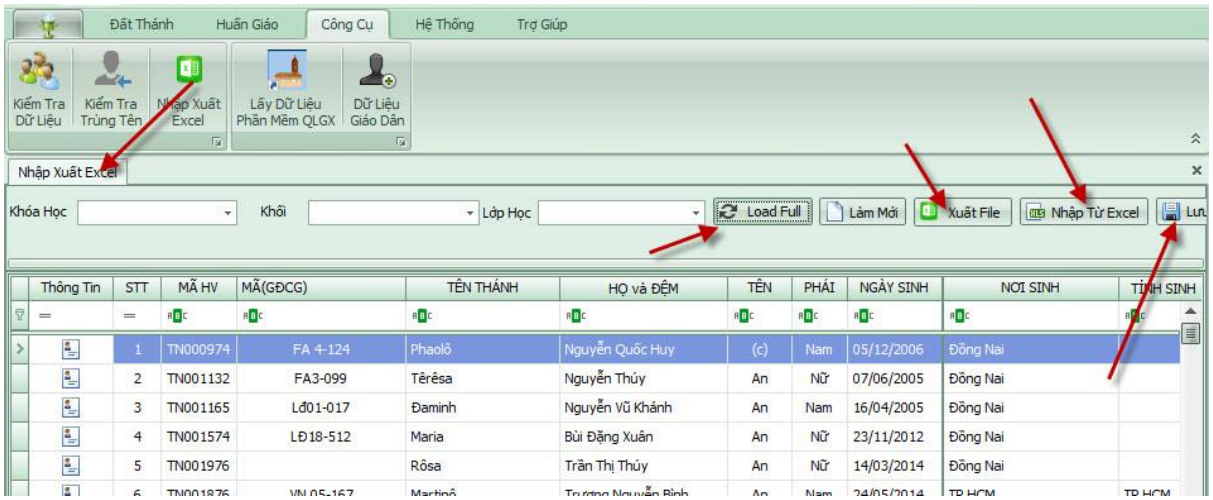

5. Phần Mềm Quản Lý Giáo Xứ

Một số GX đã và đang dùng phần mềm này để cập nhật giáo dân, chức năng này giúp bạn kéo dữ liệu vào hệ thống để khi thêm Học Viên Khai Tâm bạn chỉ cần tìm và chọn các thông tin sẽ được kéo vào hệ thống.

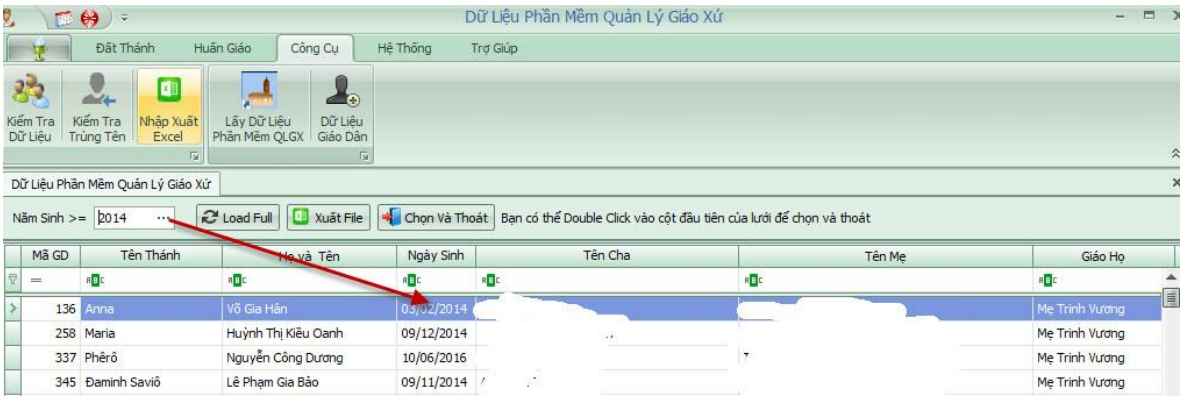

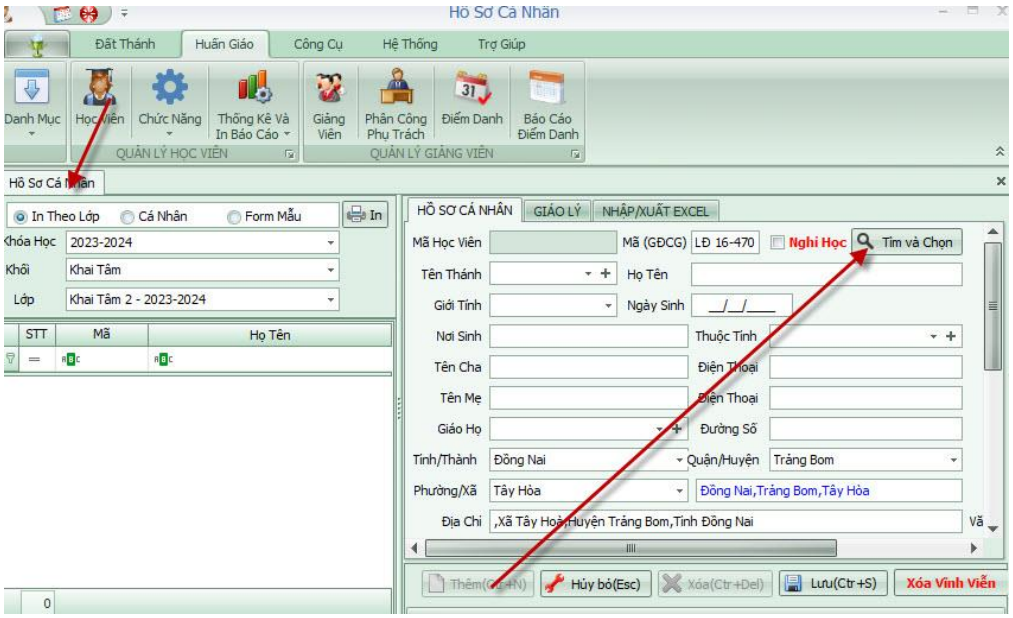

V. HỆ THỐNG

1. Phân Quyền Hệ Thống

Chức năng này để phân quyền cho người dùng (phần mềm).

Chọn người dùng bên trái và check chọn quyền bên phải sau đó nhấn Lưu để cập nhật.

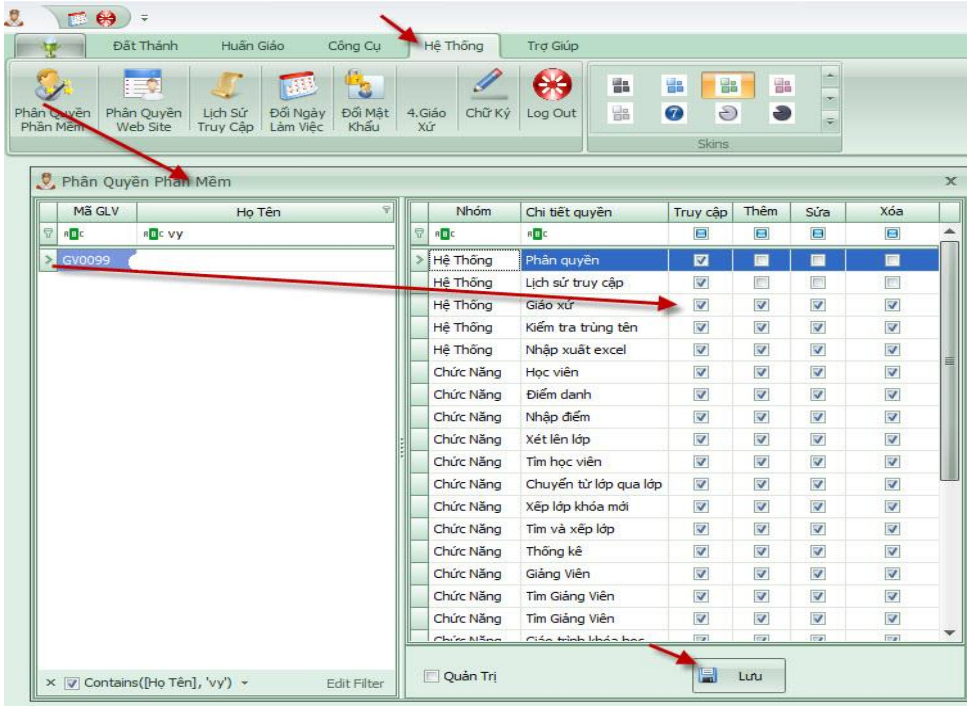

2. Phân Quyền Web Và Trưởng Khối

Chức năng này để phân quyền cho người dùng (Web) (check quản trị sẽ được toàn quyền).

Lưu ý: Check chọn vào trưởng khối sau đó click vào khối quản lý để chọn tên khối.

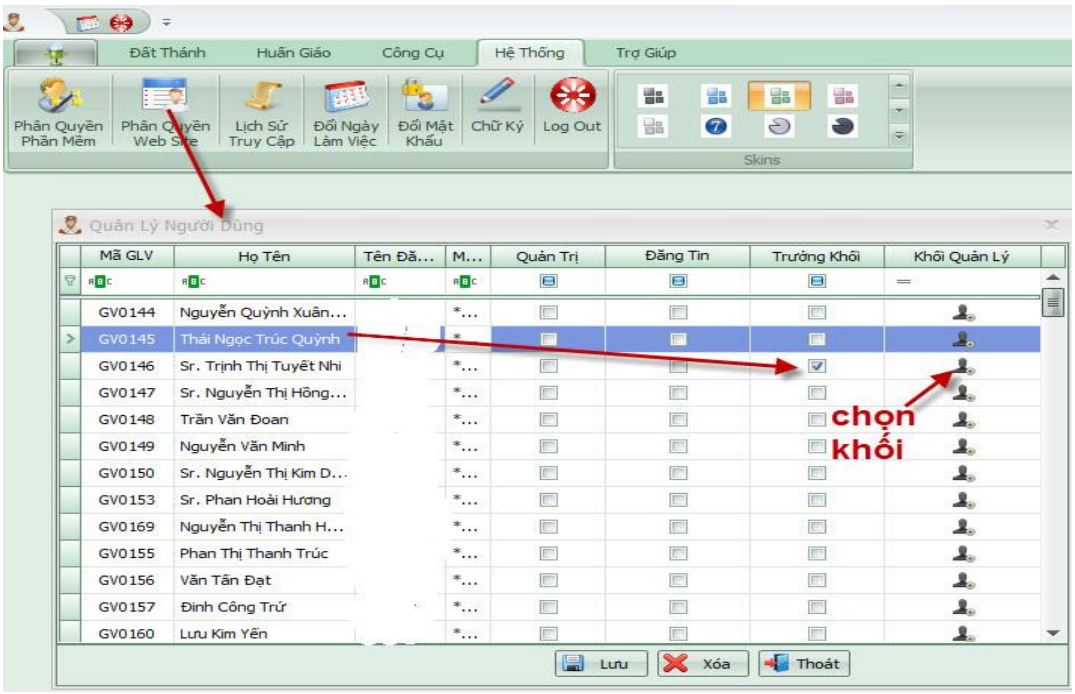

3. Lịch Sử Truy Cập

Chức năng này để kiểm tra lại thông tin chỉnh sửa cũng như thao tác trên phần mềm.

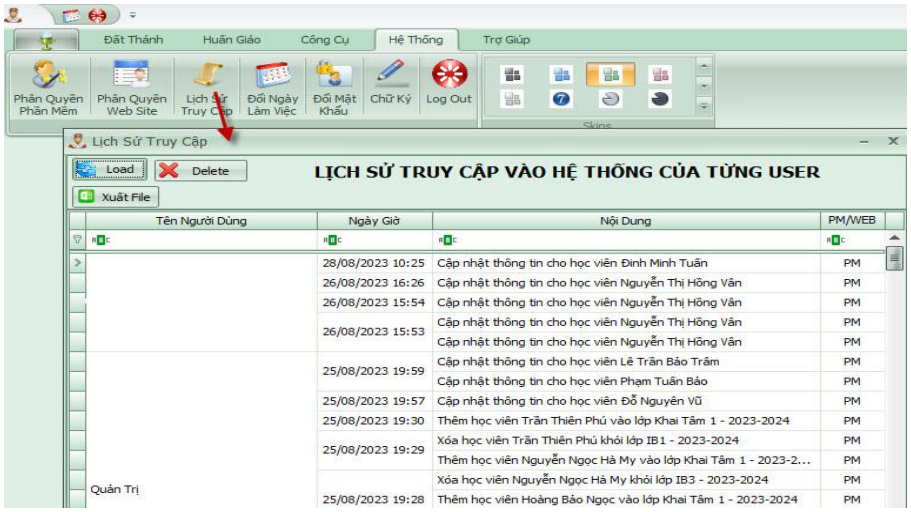

4. Chữ Ký

- Những báo biểu cần chữ ký của Cha Xứ bạn load ảnh và thông tin tại đây:

  Bước 1: Nhấn Load để chọn hình chữ ký.

  Bước 2: Nhấn Delete để xóa.

  Bước 3: Nhập họ tên phần mềm sẽ tự lưu.

Lưu ý: Nếu muốn hiển thị chữ ký thì bạn check vào.

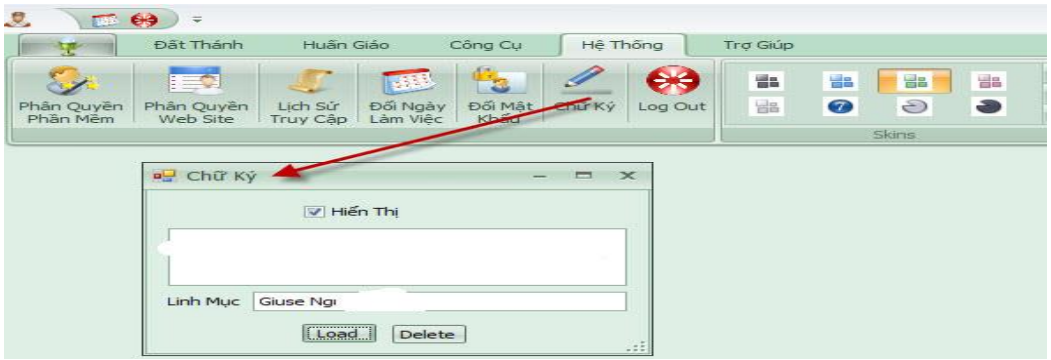

5. Đổi Giao Diện Phần Mềm

6. Cập Nhật Phần Mềm
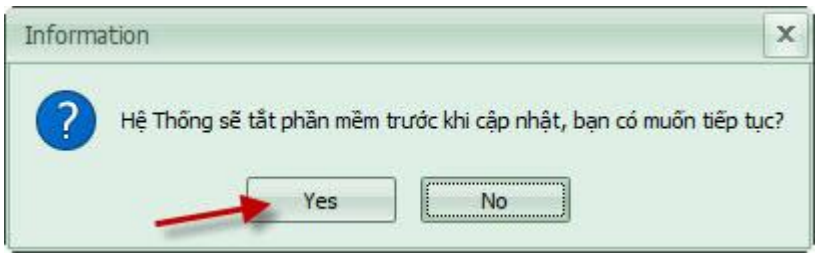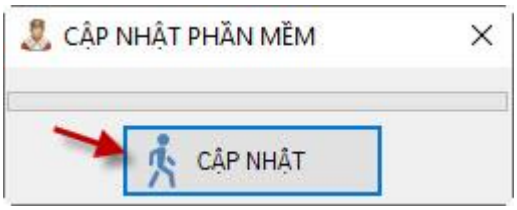
Bạn vào đây để cập nhật phần mềm.